

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300841)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 34

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124300106	Nguyễn Minh Sa	Quân	01/12/2006	CCQ2430C		<i>SS</i>	5.6	5.5	5.5	
2	2124300087	Trần Thị Thu	Quy	11/10/2006	CCQ2430C		<i>Quy</i>	6.8	8.5	7.8	
3	2124300121	Trần Lê Hạnh	Quyên	07/11/2006	CCQ2430D		<i>Hạnh</i>	8.1	5.0	6.2	
4	2124300127	Lâm Như	Quỳnh	28/09/2005	CCQ2430D		<i>Thu</i>	7.6	7.5	7.5	
5	2124300203	Phạm Bằng Diễm	Quỳnh	31/05/2004	CCQ2430D		<i>Diễm</i>	8.1	9.0	8.6	
6	2124300138	Hồ Văn	Son	21/07/2006	CCQ2430D		<i>Son</i>	6.7	8.5	7.8	
7	2124300200	Huỳnh Tấn	Tài	30/09/2002	CCQ2430D		<i>Tài</i>	4.9	5.5	5.3	
8	2124300187	Lê Hữu	Tâm	12/12/2006	CCQ2430D		<i>Tâm</i>	5.6	6.0	5.8	
9	2124300072	Lê Minh	Tấn	05/02/2006	CCQ2430C		<i>Minh</i>	7.0	8.5	7.9	
10	2124300091	Nguyễn Hữu	Thắng	09/07/2006	CCQ2430C		<i>Thắng</i>	6.0	6.0	6.0	
11	2124300094	Huỳnh Tấn	Thanh	04/11/2006	CCQ2430C		<i>Thanh</i>	7.3	5.5	6.2	
12	2124300126	Lê Lan	Thanh	28/06/2004	CCQ2430D	2	<i>Thanh</i>	8.0	8.0	8.0	
13	2124300140	Hồ Ngọc Thanh	Thảo	26/07/2005	CCQ2430D		<i>Thảo</i>	8.6	8.0	8.2	
14	2124300118	Huỳnh Như	Thảo	09/05/2006	CCQ2430D		<i>Thảo</i>	7.1	9.0	8.2	
15	2124300137	Võ Thị	Thảo	30/12/2004	CCQ2430D			0.0			
16	2124300111	Lê Trần Thanh	Thế	27/09/2006	CCQ2430D			0.0			
17	2124300103	Lê Thị Kim	Thoa	28/10/2006	CCQ2430C	2	<i>Thoa</i>	8.4	8.0	8.2	
18	2124300133	Nguyễn Thị Minh	Thư	11/09/2006	CCQ2430D			0.9			
19	2124300088	Văn Ngọc	Tiến	27/04/2006	CCQ2430C		<i>Tiến</i>	6.8	5.0	5.8	
20	2124300092	La Thị Mỹ	Tinh	01/05/2006	CCQ2430C	2	<i>Tinh</i>	7.6	8.0	7.8	
21	2124300101	Võ Thị Ngọc	Trâm	01/11/2006	CCQ2430C			0.0			
22	2124300124	Đặng Thị Bảo	Trân	30/03/2006	CCQ2430D		<i>Bảo</i>	7.0	8.3	7.8	
23	2124300099	Phạm Nguyễn Hà	Trân	14/08/2005	CCQ2430C		<i>Hà</i>	8.1	8.0	8.0	
24	2124300108	Nguyễn Phạm Minh	Triệu	19/06/2004	CCQ2430D		<i>Minh</i>	6.7	8.0	7.5	
25	2124300116	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	01/08/2006	CCQ2430D		<i>Thanh</i>	6.4	8.5	7.8	
26	2124300110	Nguyễn Tấn	Trung	09/01/2006	CCQ2430D			0.9			
27	2124300075	Nguyễn Văn	Trường	25/12/2006	CCQ2430C			0.0			
28	2124300098	Lê Trần Thanh	Tú	07/09/2006	CCQ2430C		<i>Tú</i>	7.0	8.0	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300841)

Ngày thi: 21/07/2025

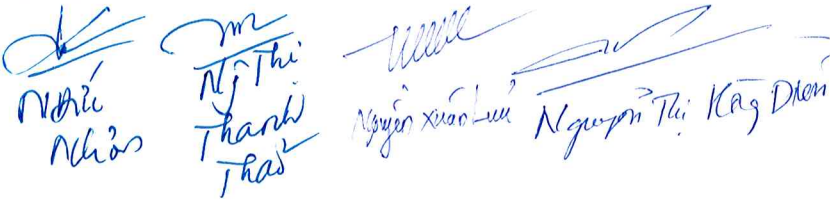
Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A201

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 34


Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Nhân
Cán bộ coi thi 2: Nguyễn Thị Thanh Thảo
G.Viên chấm thi 1: Nguyễn Xuân Lưu
G.Viên chấm thi 2: Nguyễn Thị Kẹo Diên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122040045	Phan Anh	Tú	29/08/2004	CCQ2204A			7.9	7.5	7.7	
30	2124300081	Vi Quang	Tuấn	26/01/2006	CCQ2430C			8.6	8.0	8.2	
31	2124300082	Phạm Thị Bích	Tuệ	15/01/2006	CCQ2430C			7.3	6.0	6.5	
32	2124300073	Đỗ Anh	Vũ	27/06/2006	CCQ2430C			7.4	4.5	5.7	
33	2124300074	Nguyễn Thị Kim	Vy	09/09/2006	CCQ2430C	2		7.5	2.5	4.5	
34	2124300175	Phạm Thị Tường	Vy	16/06/2006	CCQ2430D			6.9	6.0	6.4	
35	2124300090	Nguyễn Thị Như	Ý	02/02/2004	CCQ2430C			8.9	7.5	8.1	
36	2124300109	Bùi Hoàng	Yến	11/06/2006	CCQ2430D			8.4	7.0	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300839)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 32/32
Số bài thi:
Số tờ giấy thi: 32/32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngành	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124300071	Hồ Hạnh	Ngân	02/10/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	8.3	5.0	6.3	
2	2124300031	Hoàng Hữu	Nghĩa	02/05/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.1	5.0	6.2	
3	2124300029	Trương Thị Cẩm	Ngọc	23/02/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.4	6.5	7.3	
4	2124300052	Hà Vũ Thái	Nguyên	21/10/2004	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	6.0	6.6	
5	2124300051	Hồ Mạnh	Nguyên	21/03/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.3	6.9	
6	2124300006	Lê Thị Mi	Ni	20/02/2003	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	5.0	6.2	
7	2124300020	Hoàng	Ny	02/04/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.1	6.5	7.1	
8	2124060084	Phạm Huỳnh Tấn	Phát	12/11/2006	CCQ2430B			4.6			
9	2124300002	Võ Ngọc	Phúc	08/11/2003	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7.0	7.4	
10	2124300019	Trần Nguyễn Uyên	Phương	03/10/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.5	6.8	
11	2124300044	Võ Ngọc Kim	Phương	03/11/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.3	5.0	5.9	
12	2124300056	Trịnh Bạch	Quân	09/03/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	5.5	6.1	
13	2124300059	Tạ Long	Quy	04/01/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.5	7.6	
14	2124300016	Nguyễn Đình	Quyển	11/11/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	7.1	5.3	6.0	
15	2124300028	Trịnh Thị	Quỳnh	11/08/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6	
16	2124300047	Nguyễn Công	Tân	05/03/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6.3	7.0	
17	2124300046	Nguyễn Duy	Tân	24/10/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	7.0	7.0	
18	2124300066	Trương Đức	Thắng	08/10/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.5	6.8	
19	2124300022	Đinh Thị Thu	Thanh	08/09/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	7.6	8.0	7.8	
20	2124300057	Võ Hoàng	Thành	04/02/2005	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	8.1	7.0	7.4	
21	2124300008	Đặng Thị Thu	Thảo	12/03/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	6.0	6.8	
22	2124300018	Đinh Thị Hồng	Thảo	10/10/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3	
23	2124300034	Lê Đức	Thịnh	31/01/2005	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	5.0	6.2	
24	2124300060	Nguyễn Thị Kim	Thoại	27/06/2006	CCQ2430B			4.6			
25	2124300054	Nguyễn Văn	Thông	05/01/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	8.2	7.5	7.8	
26	2124300061	Nguyễn Anh	Thống	21/05/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	8.0	7.0	7.4	
27	2124300017	Vi Hoàng Minh	Thư	07/09/2006	CCQ2430A	1	<i>(Signature)</i>	8.2	6.5	7.2	
28	2124300045	Nguyễn Hữu	Thuận	22/10/2006	CCQ2430B	1	<i>(Signature)</i>	7.4	4.0	5.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Ưu Đạt *Kh. T. Nhung* *Trần T. Thanh* *Trần T. Thảo*
Nhung *Hien*

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300839)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A205

Số SV có mặt: 34
Số bài thi: 34
Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124300035	Trần Thanh	Tiền	07/05/2006	CCQ2430A	1	<i>Thanh</i>	7.6	8,8	8.3	
30	2124300021	Nguyễn Trọng	Toàn	20/10/2006	CCQ2430A	1	<i>Toàn</i>	7.4	5,5	6.3	
31	2124300030	Cù Minh	Trung	10/08/2006	CCQ2430A	1	<i>Trung</i>	5.4	5,5	5.5	
32	2124300004	Trần Anh	Tuấn	29/07/2006	CCQ2430A	1	<i>Tuan</i>	7.4	8,3	7.9	
33	2124300068	Trương Thị Diễm	Tuyền	20/11/2006	CCQ2430B	1	<i>Tuyen</i>	7.6	6,0	6.6	
34	2124300040	Phạm Ngọc Khánh	Uyên	09/02/2006	CCQ2430B	1	<i>Uyen</i>	7.4	6,0	6.6	
35	2124300062	Phạm Vũ Như	Uyên	01/03/2006	CCQ2430B	1	<i>Pham Vu Nhu</i>	6.2	5,0	5.5	
36	2124300067	Trần Nguyễn Yến	Vy	18/02/2006	CCQ2430B	1	<i>Yen</i>	7.4	8,8	8.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300831)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 36

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170143	Đinh Tuấn Anh	14/06/2006	CCQ2417E	1	<i>(Signature)</i>	6.0	6.0	6.0	
2	2124170209	Nguyễn Lê Tuấn Anh	04/06/2005	CCQ2417F			0.0			
3	2124170183	Lê Ngọc Đăng	02/11/2003	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	8.1	7.0	7.4	
4	2124170187	Nguyễn Minh Đạt	11/09/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	8.1	8.0	8.0	
5	2124170210	Nguyễn Thành Đạt	31/01/2006	CCQ2417E	2	<i>(Signature)</i>	6.7	6.0	6.3	
6	2124170159	Nguyễn Văn Đạt	13/10/2006	CCQ2417E	1	<i>(Signature)</i>	6.7	6.5	6.6	
7	2124170171	Lê Quang Diệu	01/01/2006	CCQ2417E	1	<i>(Signature)</i>	6.7	8.0	7.5	
8	2124170146	Hà Trung Đoàn	11/04/2005	CCQ2417E	2	<i>(Signature)</i>	5.9	5.0	5.4	
9	2124170216	Nguyễn Đại Dương	20/08/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	6.5	6.9	
10	2124170193	Huỳnh Phúc Hậu	30/04/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3	
11	2124170172	Nguyễn Duy Hậu	30/08/2006	CCQ2417E	1	<i>(Signature)</i>	5.6	4.8	5.1	
12	2124170195	Nguyễn Minh Hiền	01/06/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	7.3	5.5	6.2	
13	2124170190	Huỳnh Trung Hiếu	11/02/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	8.2	7.5	7.8	
14	2124170182	Nguyễn Đông Hoa	04/05/2005	CCQ2417F			0.0			
15	2124170181	Nguyễn Phước Hoài	28/08/2006	CCQ2417F			3.4			
16	2124170178	Hoàng Gia Anh Khâm	15/01/2006	CCQ2417E	1	<i>(Signature)</i>	6.6	7.5	7.1	
17	2124170204	Huỳnh Gia Khang	04/08/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.0	6.8	
18	2124170198	Bùi Lương Khánh	11/04/2006	CCQ2417F	2	<i>(Signature)</i>	7.4	8.0	7.8	
19	2124170214	Lê Quang Khánh	03/02/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	6.3	5.5	5.8	
20	2124170203	Đỗ Hoàng Anh Khoa	27/05/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	6.9	7.5	7.3	
21	2124170163	Trương Hoàng Bảo Khôi	07/01/2006	CCQ2417E	2	<i>(Signature)</i>	6.1	6.0	6.0	
22	2124170188	Lý Thành Khương	13/09/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	6.7	6.5	6.6	
23	2124170192	Lương Gia Kiệt	03/06/2006	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	6.2	5.5	5.8	
24	2124170168	Chau Đô La	05/08/2006	CCQ2417E	2	<i>(Signature)</i>	6.4	5.0	5.6	
25	2124170144	Cao Thanh Lâm	01/01/2006	CCQ2417E	1	<i>(Signature)</i>	7.3	6.0	6.5	
26	2124170160	Lại Hữu Lộc	26/12/2006	CCQ2417E	2	<i>(Signature)</i>	7.3	8.5	8.0	
27	2124170191	Doanh Đức Long	14/07/2003	CCQ2417F	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	
28	2124170165	Nguyễn Hoàng Bảo Long	14/02/2006	CCQ2417E	2	<i>(Signature)</i>	5.9	7.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300831)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A206

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 36

Đoàn Hữu
Thuyết

Phan Tấn
Thế

Nguyễn Mạnh
Thạc

Đoàn Hữu
Đức

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170145	Nguyễn Thành	Long	11/11/2006	CCQ2417E	1	Long	6.9	6.0	6.4	
30	2124170186	Nguyễn Thành	Long	04/07/2006	CCQ2417F	1	Long	6.9	5.0	5.8	
31	2124170152	Phan Đăng	Long	19/08/2006	CCQ2417E	1	Long	5.3	6.0	5.7	
32	2124170202	Lê Hữu	Luân	25/09/2006	CCQ2417F	1	Luân	4.5	7.0	6.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300844)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 3.0

Số tờ giấy thi: 3.9

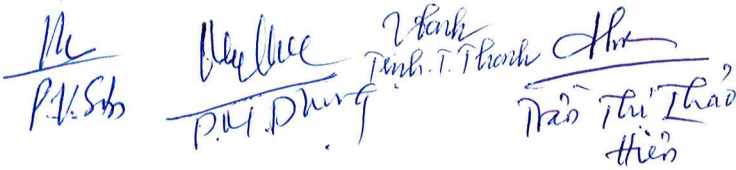
[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124310052	Lương Ngọc Thuý Anh	31/10/2006	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	8.3	7.5	7.8	
2	2124310009	Thái Phan Hồng Ánh	22/12/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	7.5	9.0	8.4	
3	2124310042	Nguyễn Huy Gia Bảo	29/01/2006	CCQ2431B	1		0.0			✓
4	2124310019	Lê Thị Hồng Đào	12/02/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	8.6	5.0	6.4	
5	2124310024	Hoàng Xuân Diệu	01/02/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	8.3	7.8	8.0	
6	2124310002	Võ Thành Dĩnh	01/08/2004	CCQ2431A	2	<i>[Signature]</i>	8.9	8.0	8.4	
7	2124310037	Dương Trung Dương	22/08/2004	CCQ2431B	2	<i>[Signature]</i>	8.7	8.5	8.6	
8	2124310033	Nguyễn Thùy Dương	19/09/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	8.6	9.0	8.8	
9	2124310062	Phan Thị Thùy Dương	01/03/2006	CCQ2431B	2	<i>[Signature]</i>	7.8	9.3	8.7	
10	2124310050	Trương Thị Tuyết Gấm	10/07/2006	CCQ2431B	2	<i>[Signature]</i>	8.2	7.0	7.5	
11	2124310027	Đỗ Thanh Hải	24/07/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	7.6	6.0	6.6	
12	2124310012	Nguyễn Hoàng Hải	26/02/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	7.7	7.0	7.3	
13	2124310067	Nguyễn Thị Như Hằng	18/05/2006	CCQ2431B	2	<i>[Signature]</i>	8.3	8.8	8.6	
14	2124310045	Trịnh Hiếu Hạo	30/08/2006	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.5	6.5	6.9	
15	2124310035	Huỳnh Thị Thanh Hiền	28/08/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	7.9	6.0	6.8	
16	2124310018	Võ Thành Huân	15/02/2006	CCQ2431A	1	<i>[Signature]</i>	7.5	5.0	6.0	
17	2124310054	Nguyễn Quốc Huy	23/07/2005	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	3.2	5.0	4.3	
18	2124310069	Nguyễn Tấn Hoàng Huy	20/01/2006	CCQ2431B			0.0			✓
19	2124310063	Nguyễn Văn Huy	10/06/2006	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.0	7.0	7.0	
20	2124310070	Lê Thị Như Huỳnh	30/11/2005	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.6	7.0	7.2	
21	2124310003	Đặng Hữu Kha	07/08/2005	CCQ2431A	2	<i>[Signature]</i>	7.8	9.0	8.5	
22	2124310057	Trần Tuấn Kiệt	13/08/2006	CCQ2431B	2	<i>[Signature]</i>	7.3	7.0	7.1	
23	2124310006	Tô Thị Thuý Kiều	07/09/2004	CCQ2431A	2	<i>[Signature]</i>	7.2	8.3	7.9	
24	2124310049	Nguyễn Thị Xuân Lan	06/11/2006	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.3	5.5	6.2	
25	2124310060	Đỗ Thị Mỹ Linh	12/03/2006	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.9	8.0	8.0	
26	2124310008	Trần Nguyễn Hà Linh	12/12/2004	CCQ2431A	2	<i>[Signature]</i>	6.8	7.0	6.9	
27	2124310167	Phạm Thị Màu	30/04/2004	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.6	8.0	7.8	
28	2124310059	Võ Tuấn Minh	23/01/2006	CCQ2431B	1	<i>[Signature]</i>	7.2	6.5	6.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2



Môn học: Giáo dục Chính trị (22300844)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A301

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 39

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124310014	Nguyễn Thị Kiều	My	20/03/2006	CCQ2431A	1	My	7.1	5,5	6.1	
30	2124310051	Trần Thị Thuý	Nga	19/11/2006	CCQ2431B	1	Nga	7.6	8,3	8.0	
31	2124310034	Võ Lê Thuý	Ngân	15/11/2006	CCQ2431A	1	Ng	6.8	6,0	6.3	
32	2124310017	Đoàn Thanh	Nghĩa	19/10/2006	CCQ2431A	1	Thanh	7.9	5,0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300844)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 29

Số bài thi:29

Số tờ giấy thi: 34

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Phú Cường
Cán bộ coi thi 2: T. Q. A. S.
G.Viên chấm thi 1: Đinh T. Thanh
G.Viên chấm thi 2: Trần Thị Thảo
Huyền

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124310007	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	30/04/2002	CCQ2431A	1		8.1	9.0	8.6	
2	2124310004	Phạm Thị Thảo	Nguyên	19/05/2000	CCQ2431A	1		7.1	6.5	6.7	
3	2124310016	Phạm Thị Thảo	Nguyên	04/07/2006	CCQ2431A	1	nguyên	7.8	7.0	7.3	
4	2124310044	Mai Ngọc Phương	Nhi	27/01/2003	CCQ2431B	1		7.5	6.5	6.9	
5	2124310043	Nguyễn Thị Hà	Nhi	20/06/2005	CCQ2431B	1		7.9	7.5	7.7	
6	2124310066	Huỳnh Thị Ngọc	Như	02/09/2006	CCQ2431B	1	Như	7.8	7.5	7.6	
7	2124310058	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	12/09/2006	CCQ2431B	1	Như	8.3	5.5	6.6	
8	2124310040	Tổng Thị Thanh	Nhung	02/08/2006	CCQ2431B	1	Nhung	7.8	7.0	7.3	
9	2124310029	Nguyễn Thanh	Nhật	06/10/2006	CCQ2431A	1	h	7.4	7.0	7.2	
10	2124310025	Huỳnh Văn Như	Ni	15/06/2006	CCQ2431A	1	ni	7.6	5.0	6.0	
11	2124310041	Nguyễn Đức	Phong	15/10/2006	CCQ2431B			0.0			
12	2122210176	Trần Huy	Phong	24/10/2004	CCQ2221B			7.3			
13	2124310005	Nguyễn Văn	Quân	23/01/2003	CCQ2431A	1		7.3	8.8	8.2	
14	2124310055	Lương Nhật	Quyên	24/10/2006	CCQ2431B	2		7.6	8.0	7.8	
15	2124310038	Lê Trường	Sơn	16/10/2006	CCQ2431B	1	Sơn	7.4	7.0	7.2	
16	2124310031	Vô Thanh	Tài	01/09/2006	CCQ2431A	1	Tài	7.8	6.0	6.7	
17	2124310010	Lê Thị Ngọc	Tâm	17/09/2006	CCQ2431A	2	tâm	7.6	8.0	7.8	
18	2124310064	Lê Quốc	Thái	07/05/2006	CCQ2431B	1	Thái	7.1	6.0	6.4	
19	2124310011	Lê Thị Thanh	Thảo	28/05/2006	CCQ2431A	2	Thảo	7.2	9.0	8.3	
20	2124310020	Phạm Thanh	Thảo	25/08/2006	CCQ2431A	1		7.4	5.3	6.1	
21	2124310048	Trần Đăng	Thiên	08/12/2006	CCQ2431B	1		7.9	7.0	7.4	
22	2124310164	Lê Võ Minh	Thiện	07/01/2006	CCQ2431B			0.0			
23	2124310036	Tăng Minh	Thông	10/10/2003	CCQ2431B	2	Thông	7.9	9.3	8.7	
24	2124310030	Đặng Thị Minh	Thư	02/09/2006	CCQ2431A	1		7.7	7.0	7.3	
25	2124310039	Lê Thị Anh	Thư	10/10/2006	CCQ2431B	1	Thư	7.7	7.5	7.6	
26	2124310053	Lê Thị Anh	Thư	30/04/2006	CCQ2431B	1		7.9	6.5	7.1	
27	2124310001	Võ Ngọc Minh	Thư	12/09/2005	CCQ2431A	1		7.6	6.5	6.9	
28	2124310065	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	28/04/2006	CCQ2431B	1	Thúy	7.3	7.0	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300844)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A302

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 34

ghm
Nguyễn Phương
V.T.Q. Lê
Đinh.T. Phước
Trần Thị Thảo
Hiếu

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124310068	Nguyễn Thị Thủy	Trâm	16/02/2006	CCQ2431B	1	Đan	7.2	7.5	7.4	
30	2124310021	Lê Hàn Huyền	Trân	24/04/2006	CCQ2431A	1	Trân	7.7	7.5	7.6	
31	2124310015	Lê Khả	Vy	18/08/2006	CCQ2431A	2	Ly	7.3	8.3	7.9	
32	2124310028	Trần Phương	Vy	27/11/2006	CCQ2431A	1	Phy	7.2	7.0	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300831)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 28...

Số bài thi: 28.....

Số tờ giấy thi: 30..

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170158	Trần Tiến	Lực	13/06/2006	CCQ2417E	1	Lực	6.6	6.0	6.2	
2	2124170194	Văn Công Tấn	Lực	23/02/2006	CCQ2417F	1	Tấn	7.7	7.5	7.6	
3	2124170151	Nguyễn Thành	Nam	16/08/2006	CCQ2417E	1	Nam	6.1	6.5	6.3	
4	2124170180	Bùi Gia	Phát	25/11/2006	CCQ2417F	1	Phát	5.6	6.5	6.1	
5	2124170196	Huỳnh Tấn	Phát	25/11/2005	CCQ2417F	1	Phát	6.7	3.0	4.5	
6	2124170170	Mạch Thuận	Phát	14/06/2006	CCQ2417E			0.0			
7	2124170162	Đặng Chí	Phong	21/07/2006	CCQ2417E	1	Phong	7.3	5.5	6.2	
8	2124170208	Hồ Minh	Quảng	11/04/2006	CCQ2417F	1	Quảng	7.7	5.5	6.4	
9	2124170201	Đầu Huỳnh Thanh	Sang	04/06/2006	CCQ2417F	1	Sang	7.9	7.5	7.7	
10	2124170200	Nguyễn Lê Minh	Son	19/09/2006	CCQ2417F			0.0			
11	2124170147	Huỳnh Duy Anh	Tân	21/06/2006	CCQ2417E	1	TÂN	7.1	6.5	6.7	
12	2124170153	Nguyễn Hồng	Thái	19/11/2006	CCQ2417E	1	Thái	5.9	7.5	6.9	
13	2124170176	Đinh Hoàng	Thắng	25/02/2006	CCQ2417E	1	Thắng	6.4	1.0	3.2	
14	2124170213	Huỳnh Tấn	Thành	10/12/2006	CCQ2417F	1	Tấn	7.5	8.0	7.8	
15	2124170184	Trần Nguyễn Đạt	Thành	05/07/2006	CCQ2417F	1	Thành	8.2	6.0	6.9	
16	2124170161	Lê Hữu	Thiện	06/06/2006	CCQ2417E			0.0			
17	2124170215	Phạm Văn	Thông	15/06/2006	CCQ2417F	1	Thông	6.2	4.8	5.4	
18	2124170205	Lê Nguyễn Phúc	Tín	14/09/2006	CCQ2417F	1	Phúc	6.9	6.0	6.4	
19	2124170142	Cao Đình	Tình	24/03/2006	CCQ2417E	2	Đình	7.4	7.5	7.5	
20	2124170164	Huỳnh Long	Toàn	10/11/2005	CCQ2417E	2	Toàn	5.7	7.0	6.5	
21	2124170174	Lê Văn	Toàn	07/02/2006	CCQ2417E	1	Toàn	7.2	8.0	7.7	
22	2124170235	Nguyễn Minh	Trí	26/02/2006	CCQ2417E	1	Trí	6.4	6.5	6.5	
23	2124170150	Nguyễn Anh	Trường	05/11/2005	CCQ2417E	1	Trường	6.3	5.5	5.8	
24	2124170308	Đào Minh	Tự	05/05/2006	CCQ2417F			0.0			
25	2124170206	Phạm Nguyễn Ngọc	Tuấn	24/09/2006	CCQ2417F	1	Tuấn	8.1	7.0	7.4	
26	2124170212	La Việt	Tường	10/08/2006	CCQ2417F	1	Tường	7.7	5.5	6.4	
27	2124170177	Lâm Hải	Vân	17/10/2005	CCQ2417E	1	Vân	5.0	7.5	6.5	
28	2124170199	Nguyễn Đức	Vang	12/09/2006	CCQ2417F	1	Đức	7.6	4.8	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300831)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A304

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 30

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170167	Nguyễn Thành	Vinh	03/09/2006	CCQ2417E	1		6.3	7.5	7.0	
30	2124170154	Cao Hoàng Anh	Vũ	10/02/2006	CCQ2417E	1	Vũ	5.8	6.0	5.9	
31	2124170169	Phùng Học	Vũ	01/01/2006	CCQ2417E	1		6.1	6.5	6.3	
32	2124170185	Mai Chí	Vỹ	25/01/2006	CCQ2417F	1		7.9	6.5	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300823)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25 + 5 = 30

Chứng Thư T. Lý N. N. Thảo
Lê Văn Chuyên
Đan Chi Sơn

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120267	Nguyễn Kiều Sa	20/09/2006	CCQ2412H	1	Sa	7.0	6.5	6.7	
2	2124120215	Nguyễn Minh Tâm	23/10/2006	CCQ2412G			0.0			
3	2124120242	Hồ Thị Thu	27/06/2006	CCQ2412G	2	Thu	7.4	7.5	7.5	
4	2124120243	Nguyễn Bá Thành	24/08/2004	CCQ2412G	1	Thành	6.4	6.8	6.6	
5	2124120219	Đinh Thụy Thảo	30/10/2006	CCQ2412G	1	Thảo	7.7	8.5	8.2	
6	2124120228	Đỗ Ngọc Anh Thư	19/10/2006	CCQ2412G	1	Thư	6.0	5.5	5.7	
7	2124120239	Phạm Trần Minh Thư	09/09/2006	CCQ2412G	1	Thư	7.0	6.0	6.4	
8	2124120248	Chu Thị Thanh Thủy	19/04/2006	CCQ2412G	2	Thủy	7.7	8.3	8.1	
9	2124120265	Lê Thị Phương Thúy	01/11/2006	CCQ2412H	2	Thủy	8.0	7.0	7.4	
10	2124120289	Lê Duy Tiến	28/06/2006	CCQ2412H	1	Tiến	2.0	1.5	1.7	
11	2124120272	Phạm Tân	22/05/2004	CCQ2412H			0.0			
12	2124120283	Lê Thị Kim Tiền	23/04/2006	CCQ2412H	1	Tiền	7.0	6.0	6.4	
13	2124120217	Lê Thị Bảo Tín	03/01/2006	CCQ2412G	1	Tín	7.2	3.5	5.0	
14	2124120244	Phan Nữ Ngọc Trân	25/01/2006	CCQ2412G	1	Trân	8.0	6.5	7.1	
15	2124120227	Trần Thị Huyền Trân	27/01/2006	CCQ2412G	1	Trân	7.4	4.0	5.4	
16	2124120277	Trịnh Thị Thùy Trang	12/01/2006	CCQ2412H	1	Trang	6.8	7.0	6.9	
17	2124120292	Trịnh Thanh Trung	16/01/2003	CCQ2412H	1	Trung	7.0	7.8	7.5	
18	2124120295	Nguyễn Xuân Trường	11/03/2004	CCQ2412H			0.0			
19	2124120294	Nguyễn Văn Anh Tuấn	01/10/2006	CCQ2412G	1	Tuấn	5.0	4.0	4.4	
20	2124120245	Nguyễn Xuân Tuyển	19/03/2006	CCQ2412G	1	Tuyển	6.5	5.5	5.9	
21	2124120297	Vũ Ánh Tuyết	10/11/2006	CCQ2412H	2	Tuyết	7.0	4.8	5.7	
22	2124120270	Nguyễn Công Ty	20/08/2006	CCQ2412H	1	Ty	6.3	6.5	6.4	
23	2124120230	Xa Thị Hồng Vân	30/04/2006	CCQ2412G			6.8			
24	2124120260	Lê Trần Thanh Vy	15/03/2006	CCQ2412H	1	Vy	7.0	8.0	7.6	
25	2124120258	Lê Vũ Tường Vy	01/10/2006	CCQ2412H	1	Vy	6.7	8.5	7.8	
26	2124120273	Nguyễn Minh Thúy Vy	11/06/2006	CCQ2412H	1	Vy	6.2	7.0	6.7	
27	2124120226	Nguyễn Thị Hoàng Vy	15/05/2006	CCQ2412G	1	Vy	7.5	7.5	7.5	
28	2124120288	Nguyễn Thị Thảo Vy	01/09/2006	CCQ2412H	1	Vy	6.4	6.0	6.2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300823)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A305

Số SV có mặt: 25
Số bài thi:25
Số tờ giấy thi: 25 + 5 = 30

Chứng Thiết lý N. N. Đào
Lê Văn Chuyên
Trần Thị Lan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120296	Nguyễn Thị Thảo Vy	26/06/2006	CCQ2412H			0.0			
30	2124120255	Trần Nguyễn Thảo Vy	04/10/2006	CCQ2412H	<u>2</u>	<i>[Signature]</i>	8.4	<u>8.5</u>	<u>8.5</u>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300821)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 26

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120159	Mai Nguyễn Thành	Nhân	07/09/2006	CCQ2412E	1	ma	7.1	3.8	5.1	
2	2124120143	Nguyễn Thị Phương	Nhi	10/07/2006	CCQ2412E	1	ph	7.1	6.0	6.4	
3	2124120181	Phạm Thị Đông	Nhi	02/11/2006	CCQ2412F	1	ph	7.8	7.0	7.3	
4	2124120145	Mai Xuân	Phát	02/11/2006	CCQ2412E			0.0			
5	2124120141	Nguyễn Thuyết	Phong	10/12/2006	CCQ2412E			0.0			
6	2124120156	Nguyễn Thị Thiên	Phú	28/11/2006	CCQ2412E	1	ph	7.4	6.0	6.6	
7	2124120153	Ngô Thành	Phước	10/02/2006	CCQ2412E			0.0			
8	2124120157	Phạm Minh	Quân	19/11/2004	CCQ2412E	1	ph	7.1	4.0	5.2	
9	2124120169	Nguyễn Quốc	Quý	09/10/2006	CCQ2412E	1	qu	0.0	4.0	2.4	
10	2124120197	Phạm Hoàng	Sang	24/09/2006	CCQ2412F			0.0			
11	2124120208	Nguyễn Ngọc	Son	05/06/2005	CCQ2412F	1	son	6.6	7.0	6.8	
12	2124120205	Bùi	Tài	01/07/2006	CCQ2412F	1	ta	7.9	7.5	7.7	
13	2124120195	Nguyễn Đình	Tâm	03/01/2006	CCQ2412F	1	ta	7.7	4.0	5.5	
14	2124120200	Ngô Mai Quốc	Thào	02/09/2006	CCQ2412F	1	th	7.9	7.0	7.4	
15	2124120201	Trần Thị Như	Thảo	02/01/2005	CCQ2412F	1	th	8.0	7.0	7.4	
16	2124120199	Trương Thị Mỹ	Thoa	04/11/2006	CCQ2412F	1	th	7.7	4.5	5.8	
17	2124120165	Phan Kế	Thuận	03/09/2005	CCQ2412E	1	th	7.6	5.5	6.3	
18	2124120231	Hồ Nguyễn Nghi	Thường	24/07/2006	CCQ2412F	1	th	7.9	5.5	6.5	
19	2124120152	Lê Thị Phương	Trinh	22/11/2006	CCQ2412E	1	tr	7.4	6.5	6.9	
20	2124120154	Huỳnh Thị Thanh	Trúc	06/06/2006	CCQ2412E	1	tr	7.9	6.5	7.1	
21	2124120176	Hoàng Thành	Trung	10/06/2001	CCQ2412E	1	tr	7.9	8.0	8.0	
22	2123170070	Bùi Văn	Tú	18/01/2004	CCQ2317B	1	tu	6.7	5.8	6.2	
23	2124120161	Nguyễn Minh	Tuấn	23/01/2005	CCQ2412E	1	tu	6.4	7.0	6.8	
24	2124120212	Lê Thị Thanh	Tuyền	16/11/2006	CCQ2412F	1	ty	7.8	6.5	7.0	
25	2124120214	Nguyễn Ánh	Tuyết	11/04/2006	CCQ2412F	2	ty	8.4	8.5	8.5	
26	2124120203	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	05/11/2005	CCQ2412F	1	ty	7.9	7.0	7.4	
27	2124120183	Lê Thanh Tú	Uyên	12/07/2000	CCQ2412F			0.0			
28	2124120189	Lê Thị Thu	Uyên	02/04/2006	CCQ2412F	1	ty	8.2	7.5	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300821)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A401

Số SV có mặt: 2/5

Số bài thi: 2/5

Số tờ giấy thi: 2/6

(Handwritten signatures and notes in blue ink)
V.T. Kiệt
Nguyễn Thị Ngọc
Đào Thị Lan
Lê Văn Chuyên

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120167	Lê Thị Yến	Vy	31/03/2005	CCQ2412E	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.5	7.0	
30	2124120202	Trần Nhật	Vy	29/12/2006	CCQ2412F	1	<i>(Signature)</i>	7.6	4.5	5.8	
31	2124120170	Nguyễn Huỳnh Thanh	Yến	03/09/2006	CCQ2412E			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A402

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi:3.0..

Số tờ giấy thi: 38.

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120013	Thông Quốc	An	03/01/2005	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	6.5	2,0	4,4	
2	2124120010	Nguyễn Thị Kiều	Anh	02/03/2006	CCQ2412A	2	<i>(Signature)</i>	7.4	9,0	8,4	
3	2124120014	Nguyễn Thị Kim	Chi	01/11/2006	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	5,5	6,3	
4	2124120019	Dương Hồng	Đào	27/04/2001	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8,5	8,3	
5	2124120044	Trịnh Chí	Đạt	03/11/2006	CCQ2412B	1	<i>(Signature)</i>	6.9	7,5	7,3	
6	2124120040	Trần Thị Thúy	Diễm	29/01/2006	CCQ2412B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7,3	7,4	
7	2124120001	Nguyễn Tấn	Duy	16/09/2003	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	6.9	6,0	6,4	
8	2124120043	Nguyễn Thị Hương	Giang	23/12/2005	CCQ2412B	2	<i>(Signature)</i>	6.6	8,0	7,4	
9	2124120068	Phạm Thị Hải	Hà	26/06/2006	CCQ2412B	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7,0	7,0	
10	2124120015	Nguyễn Thị Trúc	Hằng	06/07/2006	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	7.1	6,5	6,7	
11	2124120224	Ngô Anh	Hào	04/09/2006	CCQ2412B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	6,0	6,4	
12	2124120028	Vương Thị	Hiền	03/06/2002	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	7,3	7,3	
13	2124120032	Nguyễn Đức	Hoàng	12/12/2006	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	6.3	5,0	5,5	
14	2124120027	Nguyễn Thị Kiều	Hoanh	06/08/2006	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7,0	7,6	
15	2124120002	Hà Thị	Hồng	26/12/2005	CCQ2412A	2	<i>(Signature)</i>	9.0	9,5	9,3	
16	2124120029	Đào Duy	Hưng	05/10/2003	CCQ2412A			0.0			
17	2124120059	Nông Đàm Quỳnh	Hương	29/05/2006	CCQ2412B	2	<i>(Signature)</i>	8.1	8,0	8,0	
18	2124120009	Phùng Thị	Hương	16/08/2004	CCQ2412A	2	<i>(Signature)</i>	8.2	6,5	7,2	
19	2124120003	Đỗ Thành	Huy	08/01/2002	CCQ2412A	2	<i>(Signature)</i>	8.9	9,0	9,0	
20	2124120180	Nguyễn Nhật	Huy	20/10/2004	CCQ2412B			0.0			
21	2124120008	Đặng Thị Cẩm	Huyền	01/07/2006	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	8.0	8,8	8,5	
22	2124120026	Đỗ Thị Thanh	Huyền	24/07/2006	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	8.9	9,0	9,0	
23	2124120048	Nguyễn Hữu	Khánh	06/11/2006	CCQ2412B	2	<i>(Signature)</i>	6.8	8,0	7,5	
24	2124120022	Nguyễn Minh	Khánh	01/12/2004	CCQ2412A	1	<i>(Signature)</i>	5.0	6,5	5,9	
25	2124120062	Trần Gia	Kiệt	26/10/2006	CCQ2412B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7,0	7,2	
26	2124120061	Mã Phúc	Lâm	14/11/2006	CCQ2412B			0.0			
27	2124120037	Nguyễn Thị Bích	Liên	24/02/2005	CCQ2412B	2	<i>(Signature)</i>	5.9	6,0	6,0	
28	2124120069	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	24/04/2006	CCQ2412B	1	<i>(Signature)</i>	6.6	8,0	7,4	

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:30.....

Số tờ giấy thi: ... 38 ...

Số tờ giấy thi: ... 38 ...

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120030	Trần Ngọc Yến	Linh	26/09/2006	CCQ2412A	1		6.4	8,8	7,8	
30	2124120012	Nguyễn Thị Hương	Ly	13/05/2003	CCQ2412A	1		7.5	9,5	8,7	
31	2124120004	Nguyễn Vũ Xuân	Mai	30/05/2005	CCQ2412A	1		7.6	8,5	8,1	
32	2124120057	Nguyễn Thị Diễm	My	01/06/2006	CCQ2412B	1		6.1	8,0	7,2	
33	2124120039	Huỳnh Văn	Ngoãn	27/05/2005	CCQ2412B	1		6.1	6,0	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300836)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 29...

Số bài thi: ...29...

Số tờ giấy thi: 3.8

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124190053	Bá Nữ Loan	Anh	21/12/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	6.5	7.1	
2	2124190005	Phan Văn Minh	Đạt	15/11/2005	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	6.7	5.0	5.7	
3	2124190056	Quách Đỗ Tiến	Đạt	03/10/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0	
4	2124190022	Ngô Dương Thanh	Dư	13/04/2006	CCQ2419A			0.0			
5	2124190040	Nguyễn Anh	Duy	13/02/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.5	4.8	5.9	
6	2124190068	Hoàng Phạm Quỳnh	Giao	22/10/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	6.9	6.5	6.7	
7	2124190009	Nguyễn Ngọc	Hà	02/11/2006	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9	
8	2124190006	Đặng Thị Ngọc	Hân	06/02/2006	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	6.8	6.0	6.3	
9	2124190069	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	07/03/2006	CCQ2419B	2	<i>(Signature)</i>	8.2	8.0	8.1	
10	2124190029	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	25/02/2006	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2	
11	2124190042	Châu Nữ Lan	Hương	29/10/2006	CCQ2419B	2	<i>(Signature)</i>	7.7	8.5	8.2	
12	2124190044	Phạm Lê Quỳnh	Hương	25/06/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0	
13	2124190052	Phạm Văn	Hữu	30/07/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3	
14	2124190010	Nguyễn Nhật	Huy	05/01/2006	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.7	6.5	7.0	
15	2124190072	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	11/11/2006	CCQ2419B	2	<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0	
16	2124190021	Phùng Minh	Kha	15/03/2001	CCQ2419A			0.0			
17	2124190008	Trương Thái	Khang	11/07/2006	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5	
18	2124190014	Nguyễn Minh	Khôi	05/09/2006	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3	
19	2124190039	Trương Thị Mỹ	Khuê	16/02/2006	CCQ2419B	2	<i>(Signature)</i>	7.2	7.8	7.6	
20	2124190047	Lê Thị Bích	Lài	12/12/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	8.2	7.0	7.5	
21	2124190060	Lê Thị Mỹ	Linh	29/12/2005	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	4.9	6.0	5.6	
22	2124190013	Nguyễn Thị Phương	Linh	01/01/2006	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.5	8.5	8.1	
23	2124190016	Nguyễn Thuỳ	Linh	13/01/2006	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	7.3	9.0	8.3	
24	2124190002	Phan Minh	Luân	23/01/1990	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	8.4	8.0	8.2	
25	2124190007	Kiều Thị Khánh	Ly	28/04/2004	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.3	8.5	8.0	
26	2124190001	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	28/02/2005	CCQ2419A	1	<i>(Signature)</i>	7.4	9.0	8.4	
27	2124190057	Lâm Thị Tuyết	Mai	20/03/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.5	7.3	
28	2124190032	Nguyễn Thị Hồng	Na	16/07/2006	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	7.1	7.8	7.5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300836)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A404

Số SV có mặt: 29...

Số bài thi: ...29...

Số tờ giấy thi: ...3.8

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124190028	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/11/2006	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	7.1	6.5	6.7	
30	2124190030	Nguyễn Thị Kim	Ngân	22/08/2006	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9	
31	2124190071	Nguyễn Thị Yến	Ngọc	21/09/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0	
32	2124190054	Phan Ngọc	Nguyễn	01/08/2006	CCQ2419B			0.0			
33	2124190035	Trần Minh	Nhân	11/02/2006	CCQ2419A			0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300836)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 29

Số bài thi: 29

Số tờ giấy thi: 40

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124190011	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	06/01/2006	CCQ2419A	2	Nhi	7.2	7.0	7.1
2	2124190019	Trần Yến	Nhi	15/01/2006	CCQ2419A	1	Nhi	6.0	7.0	6.6
3	2124190064	Trang Thị Tuyết	Nhiên	26/04/2006	CCQ2419B	1	Nhiên	7.0	8.0	7.6
4	2124190073	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	07/04/2006	CCQ2419B	1	Thư	7.6	7.5	7.5
5	2124190024	Thọ Nữ An	Phận	14/11/2003	CCQ2419A	2	Thọ	7.6	8.3	8.0
6	2124190066	Đỗ Mạnh	Phi	20/07/2004	CCQ2419A	1	Phi	8.4	6.5	7.3
7	2124190062	Nguyễn Xuân	Quân	29/01/2005	CCQ2419B	2	Quân	6.9	7.5	7.3
8	2124190065	Nguyễn Sĩ	Quý	20/05/2006	CCQ2419B	2	Quý	8.4	8.0	8.2
9	2124190122	Đặng Thị Tú	Quyên	25/11/2003	CCQ2419B	1	Quyên	6.6	8.0	7.4
10	2124190063	Đỗ Thị	Quỳnh	02/10/2006	CCQ2419B	1	Quỳnh	7.8	8.5	8.2
11	2124190043	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	31/01/2005	CCQ2419B	1	Thanh	6.6	4.3	5.2
12	2124190027	Lê Như	Thảo	25/12/2006	CCQ2419A	1	Thảo	7.5	6.5	6.9
13	2124190051	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	14/02/2006	CCQ2419B	1	Th	7.2	7.0	7.1
14	2124190026	Trần Thị Phương	Thảo	25/04/2006	CCQ2419A			0.0		
15	2124190031	Trịnh Võ Thu	Thảo	12/06/2006	CCQ2419A	1	Thảo	7.6	5.5	6.3
16	2124190018	Lê Thị Kim	Thu	29/05/2006	CCQ2419A	2	Thu	7.1	8.0	7.6
17	2124190101	Trần Ngọc Anh	Thư	17/02/2006	CCQ2419B	1	Thư	8.8	8.0	8.3
18	2124190015	Trần Thị Kim	Thư	14/06/2006	CCQ2419A	1	Thư	6.9	6.5	6.7
19	2124190017	Trần Thị Thu	Thúy	22/08/2006	CCQ2419A	2	Thúy	7.1	8.5	7.9
20	2124190033	Đào Thị Quế	Trâm	26/05/2006	CCQ2419A	2	Trâm	7.7	7.0	7.3
21	2124190041	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	30/12/2006	CCQ2419B	2	Trâm	7.9	8.5	8.3
22	2124190023	Nguyễn Phạm Thùy	Trâm	16/08/2006	CCQ2419A	2	Trâm	7.2	8.0	7.7
23	2124190050	Lê Huyền	Trân	28/03/2006	CCQ2419B	1	Trân	7.1	6.0	6.4
24	2124190092	Phùng Thị Thuý	Trang	29/06/2006	CCQ2419B	1	Trang	7.8	8.0	7.9
25	2124190093	Thuận Đăng	Trình	12/02/2006	CCQ2419B	1	Trình	6.6	6.5	6.5
26	2124190045	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	21/04/2006	CCQ2419B			0.0		
27	2124190012	Nguyễn Minh	Tuấn	20/10/2006	CCQ2419A			0.0		
28	2124190020	Nguyễn Thị Tố	Uyên	24/06/2006	CCQ2419A	1	Uyên	5.9	7.5	6.9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300836)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A405

Số SV có mặt: 29
Số bài thi: 29
Số tờ giấy thi: 40

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors are present here, including: Lê T. Hải, Hoàng Thi, Bích Phương, Nguyễn Văn Thước, Trần Thị Ngọc, and others.)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124190034	Nguyễn Thị Hoài	Vân	01/12/2006	CCQ2419A	2	<i>(Signature)</i>	8.0	7.5	7.7	
30	2124190070	Lê Trần Triều	Vy	11/04/2006	CCQ2419B	2	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0	
31	2124190058	Nguyễn Lê Thúy	Vy	07/09/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.8	8.0	7.9	
32	2124190025	Võ Sĩ Triết	Vy	07/08/2006	CCQ2419A			0.0			
33	2124190097	Trần Thị Như	Ý	15/08/2006	CCQ2419B	1	<i>(Signature)</i>	7.0	7.5	7.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300819)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 32

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120077	Đỗ Thị Mỹ	Phương	27/11/2006	CCQ2412C	1	phương	7.6	7.5	7.5
2	2124120119	Trần Hạnh	Quyên	26/05/2006	CCQ2412D	1	hạnh	7.0	6.0	6.4
3	2124120126	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	15/05/2006	CCQ2412D	1	hồng	7.1	4.0	5.2
4	2124120428	Nguyễn Trung	Thành	21/01/2006	CCQ2412D			0.0		
5	2124120092	Huỳnh Thị Kim	Thảo	08/10/2006	CCQ2412C	1	thảo	8.0	8.5	8.3
6	2124120071	Trương Thị	Thảo	15/07/2006	CCQ2412C	1	thảo	7.9	7.0	7.4
7	2124120076	Đỗ Ngọc	Thịnh	22/04/2006	CCQ2412C	2	ngọc	7.0	7.0	7.0
8	2124120078	Hồ Kim	Thư	06/10/2006	CCQ2412C	2	kim	8.0	8.5	7.7
9	2124120262	Nguyễn Huỳnh	Thư	25/11/2006	CCQ2412D	2	huỳnh	7.4	8.0	7.8
10	2124120090	Tô Thị Hoài	Thương	03/04/2006	CCQ2412C	1	hoài	7.7	6.5	7.0
11	2124120116	Trần Thu	Thương	02/11/2006	CCQ2412D			0.0		
12	2124120080	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	26/09/2002	CCQ2412C	1	ngọc	8.0	7.0	7.4
13	2124120081	Nguyễn Thị Thu	Thúy	05/06/2006	CCQ2412C	2	thị	8.1	8.0	8.0
14	2124120115	Hoàng Như Mai	Thy	30/05/2006	CCQ2412D	2	mai	7.1	6.3	6.6
15	2124120097	Lưu Thủy	Tiên	24/11/2006	CCQ2412C	1	thủy	7.0	5.8	6.3
16	2124120137	Trương Thị Thủy	Tiên	15/12/2006	CCQ2412D			0.0		
17	2124120084	Trần Thị	Tĩnh	26/08/2006	CCQ2412C			8.4		
18	2124120074	Huỳnh Ngọc Bảo	Trâm	15/03/2006	CCQ2412C	1	trâm	7.6	6.5	6.9
19	2124120113	Phan Nữ Thùy	Trâm	30/10/2006	CCQ2412D	1	thùy	7.3	7.5	7.4
20	2124120286	Huỳnh Văn	Tri	24/07/2006	CCQ2412D			0.0		
21	2124120209	Nguyễn Ngọc Lam	Trinh	22/05/2006	CCQ2412C	1	ngọc	6.9	7.0	7.0
22	2124120104	Phạm Ngọc	Trung	25/09/2006	CCQ2412C			2.5		
23	2124120102	Trần Thanh	Trường	26/02/2006	CCQ2412C	2	trần	7.1	6.5	6.7
24	2124120114	Lê Minh	Tuấn	25/07/2006	CCQ2412D	1	minh	5.9	5.5	5.7
25	2124120085	Lê Thị Thanh	Tuyền	04/04/2006	CCQ2412C	1	thị	7.8	6.5	7.0
26	2124120103	Nguyễn Thị Tường	Vi	14/01/2004	CCQ2412C	1	tường	8.1	8.0	8.0
27	2124120105	Lý Phúc	Việt	10/08/2006	CCQ2412C	1	phúc	5.9	6.5	6.3
28	2124120072	Trần Quang	Vinh	13/01/2006	CCQ2412C	2	quang	7.6	5.5	6.3

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300819)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A406

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 32

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120118	Lê Đình Hoàng	Vy	02/09/2006	CCQ2412D			0.0			
30	2124120122	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy	30/09/2006	CCQ2412D	1	Thảo Vy	7.4	5.3	6.1	
31	2124120096	Nguyễn Thị Thu	Vy	25/05/2006	CCQ2412C			7.2			
32	2124120131	Bùi Trương Như	Yến	29/10/2006	CCQ2412D	1	Trương Như	6.9	7.0	7.0	
33	2124120132	Đào Phương	Yến	13/10/2005	CCQ2412D	1	Phương	8.1	7.5	7.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi: 31.....

Số tờ giấy thi: 32...

TRẦN NHƯ *NGUYỄN PHÚC NHẬT MINH* *TRẦN THỊ THANH* *TRẦN T. THANH*
THẠO HƯƠNG

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120259	Nguyễn Lê Hoài	Nguyên	17/01/2006	CCQ2412B	1	<i>Nguyễn Lê Hoài</i>	6.8	5,8	6,2	
2	2124120024	Phạm Thị Thanh	Nhân	12/02/2006	CCQ2412A	1	<i>Phạm Thị Thanh</i>	8.6	9,5	9,1	
3	2124120066	Cao Thị Yến	Nhi	09/07/2006	CCQ2412B			0.0			
4	2124120050	Nguyễn Thị Tú	Nhi	31/12/2006	CCQ2412B	1	<i>Nhi</i>	7.6	9,0	8,4	
5	2124120005	Nguyễn Thị Yến	Nhi	17/03/2002	CCQ2412A	2	<i>Nguyễn Thị Yến</i>	8.3	7,5	7,8	
6	2124120056	Hoàng Thị Hoài	Như	23/01/2006	CCQ2412B	1	<i>Hoàng Thị Hoài</i>	6.7	7,5	7,2	
7	2124120070	Lê Kiều	Như	14/08/2006	CCQ2412B	1	<i>Lê Kiều</i>	8.4	9,5	9,1	
8	2124120055	Lê Thị Thảo	Như	15/03/2006	CCQ2412B	1	<i>Lê Thị Thảo</i>	6.9	8,5	7,9	
9	2124120060	Bùi Quang	Phước	12/10/2006	CCQ2412B	1	<i>Bùi Quang</i>	6.7	7,5	7,2	
10	2124120054	Trần Thị Minh	Phượng	05/09/2006	CCQ2412B	1	<i>Trần Thị Minh</i>	7.8	8,0	7,9	
11	2124120020	Phạm Lê Xuân	Quyên	15/01/2006	CCQ2412A	1	<i>Phạm Lê Xuân</i>	6.4	8,5	7,7	
12	2124120038	Nguyễn Ngọc	Sơn	08/10/2003	CCQ2412B	1	<i>Nguyễn Ngọc</i>	5.1	6,3	5,8	
13	2124120046	Lê Thị Huyền	Sương	11/05/2006	CCQ2412B			0.0			
14	2124120065	Lê Huỳnh Thanh	Tấn	27/01/2006	CCQ2412B	1	<i>Lê Huỳnh Thanh</i>	6.8	5,5	6,0	
15	2124120016	Đoàn Thị Hồng	Thắm	26/07/2001	CCQ2412A	1	<i>Đoàn Thị Hồng</i>	7.3	7,8	7,6	
16	2124120042	Đinh Viêt	Thạo	01/07/2006	CCQ2412B	1	<i>Đinh Viêt</i>	6.7	7,0	6,9	
17	2124120025	Ngô Ngọc Anh	Thư	23/09/2006	CCQ2412A	1	<i>Ngô Ngọc Anh</i>	8.8	8,5	8,6	
18	2124120063	Phạm Minh Huyền	Thư	11/08/2006	CCQ2412B	1	<i>Phạm Minh Huyền</i>	7.1	8,0	7,6	
19	2124120064	Huỳnh Thị Mỹ	Thương	15/11/2004	CCQ2412B	1	<i>Huỳnh Thị Mỹ</i>	7.0	8,0	7,6	
20	2124120047	Nguyễn Trọng	Toàn	04/12/2006	CCQ2412B	1	<i>Nguyễn Trọng</i>	5.2	7,8	6,8	
21	2124120021	Lê Ngọc Bảo	Trâm	12/01/2006	CCQ2412A	1	<i>Lê Ngọc Bảo</i>	7.1	9,0	7,0	
22	2124120006	Nguyễn Ngọc Khả	Trâm	25/02/2004	CCQ2412A	1	<i>Nguyễn Ngọc Khả</i>	6.9	7,0	7,0	
23	2124120049	Nguyễn Tú	Trân	15/11/2006	CCQ2412B	1	<i>Nguyễn Tú</i>	7.4	7,8	7,6	
24	2124120023	Trương Thị Thái	Trân	05/02/2006	CCQ2412A	1	<i>Trương Thị Thái</i>	7.1	9,0	8,2	
25	2124120017	Bùi Ngọc Phương	Trang	17/09/2001	CCQ2412A	1	<i>Bùi Ngọc Phương</i>	8.1	8,0	8,0	
26	2124120031	Đinh Thị Thùy	Trang	11/11/2006	CCQ2412A	1	<i>Đinh Thị Thùy</i>	7.7	8,5	8,2	
27	2124120018	Hồ Ngọc Thùy	Trang	11/01/2006	CCQ2412A	1	<i>Hồ Ngọc Thùy</i>	6.7	8,5	6,6	
28	2124120011	Trần Quang	Triều	27/04/2004	CCQ2412A	1	<i>Trần Quang</i>	6.8	6,5	6,6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300817)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A501

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 32

TRẦN VĂN MINH TRẦN THỊ THẢO
HỒ THỊ TUYẾT

STT	Mã SV	Họ và Tên	Trình	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120034	Hồ Thị Tuyết	Trình	23/04/2006	CCQ2412A	1	Trình	8.2	9,0	8,7	
30	2124120045	Trần Thị	Tuyết	09/03/2006	CCQ2412B	1	Tuyết	7.1	8,0	7,6	
31	2124120035	Phan Chí	Vĩ	10/05/2006	CCQ2412A	1	Vĩ	7.2	7,0	7,1	
32	2124120051	Phạm Huy	Vũ	07/12/2006	CCQ2412B	1	Vũ	6.9	4,0	5,2	
33	2124120033	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	04/08/2006	CCQ2412A	1	Tường	8.0	5,0	6,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Đinh Văn Chấn *Đinh Văn Chấn* *Nguyễn Xuân Linh* *Nguyễn Thị Lệ Dung*

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300848)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 31...
Số bài thi: 31...
Số tờ giấy thi: 34...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ấn	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124310158	Lê Phạm Hoài	Ấn	16/02/2006	CCQ2431E	1	<i>Đ</i>	6.1	1.5	3,3	
2	2124310162	Lê Hồng	Anh	13/10/2006	CCQ2431E	1	<i>Ar</i>	7.1	6.5	6,8	
3	2123150067	Lê Nhật	Anh	25/08/2005	CCQ2315B	1	<i>y</i>	6.9	8.0	7,6	
4	2124310152	Đặng Văn	Bo	17/02/2006	CCQ2431E	1	<i>BO</i>	7.4	8.5	8,1	
5	2124310142	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	17/12/2006	CCQ2431E	1	<i>Đ</i>	8.1	8.0	8,0	
6	2123150044	Lê Đình	Chương	15/05/2005	CCQ2315B	1	<i>Chương</i>	6.6	7.5	7,1	
7	2124310148	Chí Quang	Diệu	24/10/2006	CCQ2431E	1	<i>Bq Duan</i>	7.1	7.5	7,3	
8	2123150043	Huỳnh Quốc	Duy	11/09/2003	CCQ2315B	1	<i>B</i>	7.3	7.0	7,1	
9	2124310165	Dương Thị Hồng	Hạnh	03/08/2005	CCQ2431E	1	<i>Hanh</i>	7.7	8.5	8,2	
10	2124310147	Nguyễn Sỹ	Hiệp	30/12/2006	CCQ2431E	1	<i>Hiệp</i>	7.0	7.5	7,3	
11	2123150045	Nguyễn Đức	Hoà	07/09/2005	CCQ2315B	1	<i>Hoà</i>	7.0	8.0	7,6	
12	2123150007	Lê Thanh	Huy	28/03/2005	CCQ2315A	1	<i>Ly</i>	6.9	6.0	6,4	
13	2124310155	Nguyễn Tấn	Huy	20/03/2006	CCQ2431E	2	<i>huy</i>	8.1	8.3	8,2	
14	2123150073	Phan Đình	Khôi	27/05/2003	CCQ2315B			0.0			
15	2124310141	Nguyễn Duy	Khuong	07/04/2006	CCQ2431E	1	<i>K</i>	6.7	7.5	7,2	
16	2123150037	Trần Hoài	Linh	13/09/2005	CCQ2315A	1	<i>Linh</i>	6.7	3.3	4,7	
17	2124310169	Đỗ Lương Thanh	Nhân	22/08/2006	CCQ2431E	1	<i>Đỗ</i>	7.6	8.5	8,1	
18	2123120413	Hoàng Thị Yến	Nhi	11/11/2005	CCQ2312H	1	<i>Nhi</i>	6.9	7.5	7,3	
19	2124310159	Nguyễn Tấn	Phong	19/10/2005	CCQ2431E	2	<i>phong</i>	7.5	5.5	6,3	
20	2123150063	Phan Huy	Sang	08/03/2005	CCQ2315B	1	<i>Sang</i>	7.8	7.5	7,6	
21	2124310153	Trương Thanh	Tài	15/12/2006	CCQ2431E	1	<i>Tai</i>	7.9	7.5	7,7	
22	2121170243	Trương Minh	Tâm	24/07/2003	CCQ2117G	2	<i>Tam</i>	6.0	8.0	7,2	
23	2123150016	Trần Ngọc	Thanh	29/12/2005	CCQ2315A			0.0			
24	2124310160	Đào Minh	Thư	31/10/2006	CCQ2431E	1	<i>Đ</i>	7.3	5.5	6,2	
25	2124310145	Võ Thị Minh	Thư	16/09/2004	CCQ2431E	1	<i>U</i>	8.0	9.0	8,6	
26	2124310143	Nguyễn Ngọc Bảo	Trần	17/12/2006	CCQ2431E	1	<i>Trần</i>	7.8	8.8	8,4	
27	2124310150	Trần Thị Mai	Trang	01/02/2006	CCQ2431E	1	<i>Trang</i>	7.1	8.5	7,9	
28	2123150038	Trào Công	Trình	20/10/2005	CCQ2315B	1	<i>TRÌNH</i>	7.4	5.0	6,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Trần Văn Châu
Lâm Quốc Châu
Trần Văn Châu
Nguyễn Xuân Lâm
Nguyễn Thị Hồng Duyên

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300848)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A502

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 34

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124310170	Hồ Công Anh	Trường	26/03/2006	CCQ2431E	1	<i>[Signature]</i>	8.3	7.5	7.8	
30	2123150049	Nguyễn Ngọc	Tường	26/01/2005	CCQ2315B	1	<i>[Signature]</i>	8.2	7.5	7.8	
31	2123150048	Vũ Khắc	Tường	22/08/2005	CCQ2315B	1	<i>[Signature]</i>	7.2	6.5	6.8	
32	2124310144	Nguyễn Ngọc	Tuyền	15/04/2001	CCQ2431E	1	<i>[Signature]</i>	8.6	8.5	8.5	
33	2123170225	Trần Châu Gia	Viễn	18/10/2005	CCQ2317G	1	<i>[Signature]</i>	5.9	7.0	6.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300841)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt: 29..

Số bài thi: ...29....

Số tờ giấy thi: 31...

Đỗ Quang Huy
Huỳnh Tuyên
Nguyễn Xuân Lưu
Nguyễn Thị Hằng Diễm

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124300208	Lê Thị Ngọc	An	21/10/2005	CCQ2430D	2	CTH	9.0	9.0	9.0	
2	2124300136	Nguyễn Thị Phương	Anh	28/05/2006	CCQ2430D	1	AP	8.3	7.5	7.8	
3	2124300128	Ngô Trần Lâm Thái	Bảo	10/06/2005	CCQ2430D	1	Bao	7.1	8.5	7.9	
4	2124300113	Vũ Ngọc Bảo	Châu	12/05/2005	CCQ2430D	1	Chau	9.0	6.5	7.5	
5	2122040011	Võ Sĩ	Diễm	09/06/2004	CCQ2204A	1	Điền	7.6	8.0	7.8	
6	2124300135	Phan Tiến	Dũng	08/06/2006	CCQ2430D	1	Dung	8.1	5.5	6.5	
7	2124300077	Nguyễn Minh	Dương	01/03/2006	CCQ2430C	1	Duong	7.1	5.5	6.8	
8	2124300120	Nguyễn Võ Hồng	Hạnh	07/02/2006	CCQ2430D	1	Hanh	7.2	5.5	6.2	
9	2124300171	Huỳnh Nguyễn Như	Hào	31/03/2006	CCQ2430C	1	Hao	7.1	8.0	7.6	
10	2124300131	Trần Thanh	Hậu	16/04/2003	CCQ2430D	1	Hau	6.0	5.5	5.8	
11	2124300093	Nguyễn Tiến	Hưng	18/08/2006	CCQ2430C			5.5			
12	2124300123	Nguyễn Lê Tuyết	Hường	02/10/2006	CCQ2430D	1	Huong	6.7	6.5	6.6	
13	2124300207	Trần Gia	Huy	13/07/2006	CCQ2430C	1	Huy	5.6	3.5	4.3	
14	2124300095	Nguyễn Thị Thu	Huyền	11/06/2006	CCQ2430C	1	Huyen	7.0	7.5	7.3	
15	2124300170	Cao Khánh	Linh	26/02/2006	CCQ2430D	1	Xu	7.8	7.5	7.6	
16	2124300142	Nguyễn Trúc	Linh	14/03/2006	CCQ2430D	1	Linh	7.4	7.0	7.2	
17	2124300102	Văn Thị Diệu	Linh	03/03/2006	CCQ2430C	1	Loi	8.2	8.0	8.1	
18	2124300148	Huỳnh Công	Linh	10/11/2006	CCQ2430D	1	Linh	7.5	7.5	7.5	
19	2124300188	Võ Tấn	Lộc	31/10/2006	CCQ2430C			0.0			
20	2124300096	Đỗ Phú Quang	Lưu	06/11/2004	CCQ2430C			0.0			
21	2124300209	Trần Ngọc	Mai	14/06/2006	CCQ2430C	2	MV	9.1	8.0	8.4	
22	2124300130	Trương Hoàng	Nam	31/10/2006	CCQ2430D	1	Nam	8.2	3.5	5.4	
23	2124300084	Nguyễn Thanh	Ngà	12/07/2006	CCQ2430C	1	Nga	7.4	8.0	7.8	
24	2124300097	Quan Thanh	Ngân	01/08/2005	CCQ2430C	1	Ng	8.1	7.0	7.4	
25	2124300100	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	05/02/2006	CCQ2430C	1	Bn	7.8	5.0	6.1	
26	2124300141	Đương Chí	Nguyễn	13/10/2006	CCQ2430C			0.0			
27	2124300107	Võ Thị Tuyết	Nhi	28/10/2006	CCQ2430D	1	nhi	8.7	8.5	8.6	
28	2124300105	Bùi Thị Quỳnh	Như	21/01/2006	CCQ2430C	1	nhu	7.6	9.0	8.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300841)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A503

Số SV có mặt:..29..

Số bài thi:20...

Số tờ giấy thi:..31..

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124300112	Nguyễn Quỳnh	Như	29/01/2006	CCQ2430D	1	Như	7.5	6.5	6.9	
30	2124300083	Cao Thị Lan	Nhung	17/10/2006	CCQ2430C	1		8.1	7.5	7.8	
31	2124300089	Phạm Thị Hồng	Nhung	29/03/2006	CCQ2430C			0.0			
32	2124300196	Nguyễn Hồng	Phát	10/11/2006	CCQ2430C			0.0			
33	2124300201	Lê Minh	Phong	26/08/2000	CCQ2430C	1		4.1	2.5	3.1	
34	2124300119	Nguyễn Thị Thùy	Phường	25/11/2006	CCQ2430D	1		7.8	6.0	6.8	
35	2124300079	Nguyễn Minh	Quân	06/08/2006	CCQ2430C	1		6.9	8.0	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300863)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 33

Số bài thi: 33

Số tờ giấy thi: 37

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123180096	Nguyễn Hoàng	Anh	21/07/2005	CCQ2318C	1	Anh	6.9	3.0	4.6	
2	2123170036	Võ Duy	Bào	12/04/2005	CCQ2317B	1	Bào	6.7	6.5	6.6	
3	2123180113	Hoàng Tiến	Đạt	11/05/2005	CCQ2318C	1	Đạt	7.9	5.5	6.5	
4	2123180097	Nguyễn Thành	Đạt	03/12/2005	CCQ2318C	1	Thành	7.6	7.5	7.5	
5	2123180109	Trần Quang	Đạt	20/12/2005	CCQ2318C	1	Quang	7.7	7.5	7.6	
6	2123170657	Tạ Ngọc	Dũng	30/05/2005	CCQ2317B	1	Dũng	6.0	6.0	6.0	
7	2123210035	Nguyễn Quốc	Dương	31/05/2005	CCQ2321A	1	Quốc	7.4	7.5	7.5	
8	2123180090	Nguyễn Văn	Đường	03/03/2005	CCQ2318C	1	Đường	7.5	8.0	7.8	
9	2123170644	Đinh Thanh	Hải	12/09/2005	CCQ2317B	1	Hải	6.6	7.5	7.1	
10	2123170045	Phạm Minh	Hậu	05/06/2005	CCQ2317B	1	Hậu	6.7	5.0	5.7	
11	2119170412	Trần Minh	Hoàng	07/02/2001	CCQ1917LA			0.0			
12	2123180104	Hoàng Quang	Hường	06/04/2005	CCQ2318C	1	Hường	7.5	8.0	7.8	
13	2123150095	Trần Vũ Quang	Huy	13/09/2005	CCQ2315C	1	Huy	7.9	6.0	6.8	
14	2123150099	Bùi Tấn	Lộc	02/09/2003	CCQ2315C	1	Lộc	7.1	6.5	6.7	
15	2123180130	Phạm Bá	Ngà	09/11/2005	CCQ2318C	1	Ngà	6.5	7.0	6.8	
16	2123150078	Huỳnh Văn	Phú	21/03/2005	CCQ2315C	1	Phú	7.5	8.0	7.8	
17	2123180102	Lê Tấn	Tài	24/03/2005	CCQ2318C	1	Tài	7.5	8.0	7.8	
18	2123180093	Nguyễn Thành	Tài	02/02/2005	CCQ2318C	1	Thành	7.9	5.5	6.5	
19	2123170636	Đỗ Đình	Tấn	28/01/2004	CCQ2317R			0.0			
20	2123180072	Nguyễn Minh	Thái	03/09/2005	CCQ2318C	2	Thái	7.6	8.5	8.1	
21	2123170272	Nguyễn Đăng	Thắng	29/06/2004	CCQ2317H	1	Đăng	6.9	5.5	6.1	
22	2123180052	Ngô Văn	Thành	17/07/2004	CCQ2318B	1	Thành	6.7	7.5	7.2	
23	2123200488	Lê Quốc	Thịnh	01/02/2005	CCQ2320F	1	Thịnh	7.4	5.5	6.3	
24	2123170279	Nguyễn Tấn	Thọ	01/10/2005	CCQ2317H	1	Thọ	7.0	7.0	7.0	
25	2123180089	Trần Văn	Thương	02/05/2005	CCQ2318C	1	Thương	7.9	8.0	8.0	
26	2123180058	Nguyễn Thái Bảo	Tinh	26/08/2005	CCQ2318B	1	Tinh	6.6	6.5	6.5	
27	2123180064	Nguyễn Kế	Trung	03/07/2005	CCQ2318B	1	Kế	6.9	8.3	7.7	
28	2123180065	Nguyễn Thanh	Tú	05/11/2005	CCQ2318B	1	Tú	7.0	8.5	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300863)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A505

Số SV có mặt: 33..

Số bài thi:33..

Số tờ giấy thi: 37

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2123180048	Nguyễn Minh	Tường	20/06/2005	CCQ2318B	2	<i>(Signature)</i>	7.0	7.5	7.3	
30	2123180038	Phạm Quang	Vĩ	24/03/2005	CCQ2318B	2	<i>(Signature)</i>	6.4	8.0	7.4	
31	2123180092	Phạm Trung	Vĩ	09/04/2004	CCQ2318C	1	<i>(Signature)</i>	7.5	7.0	7.2	
32	2123180060	Trương Quốc	Việt	12/10/2004	CCQ2318B	1	<i>(Signature)</i>	6.6	7.0	6.8	
33	2123180047	Đặng Quang	Vinh	28/11/2005	CCQ2318B	1	<i>(Signature)</i>	7.2	6.5	6.8	
34	2123180076	Phan Trọng	Vinh	16/11/2005	CCQ2318B	2	<i>(Signature)</i>	6.3	6.5	6.4	
35	2123180042	Nguyễn Xuân	Vũ	26/12/2005	CCQ2318B	1	<i>(Signature)</i>	7.3	7.0	7.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300839)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 3.3 + 2 = 35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124300049	Nguyễn Thị Quỳnh	Ân	03/11/2006	CCQ2430B	1		7.9	5.5	6.5	
2	2124300204	Nguyễn Trần Quốc	Ân	13/05/2006	CCQ2430A			5.5			
3	2124300194	Hà Thị Phương	Anh	21/11/2006	CCQ2430A	2		7.8	6.5	7.0	
4	2124300012	Phan Thị Kim	Anh	20/09/2006	CCQ2430A	1		7.5	5.0	6.0	
5	2124300015	Nguyễn Hồng	Ánh	01/10/2006	CCQ2430A	2		7.9	8.8	8.4	
6	2124300053	Trần Thị Ngọc	Ánh	21/02/2006	CCQ2430B	1		7.6	7.8	7.7	
7	2124300063	Nguyễn Hoàng	Bảo	26/12/2006	CCQ2430B	1		7.2	6.5	6.8	
8	2124300064	Nguyễn Hải	Đặng	28/09/2006	CCQ2430B	1		8.1	5.0	6.2	
9	2124300058	Nguyễn Thành	Đạt	23/01/2005	CCQ2430B	1		7.9	7.0	7.4	
10	2124300041	Trần Tiến	Đạt	25/03/2006	CCQ2430B	1		8.1	6.0	6.8	
11	2124300005	Phạm Ngọc Quốc	Dũng	08/07/2003	CCQ2430A	1		8.1	8.0	8.0	
12	2124300026	Nguyễn Việt	Dương	31/03/2006	CCQ2430A	1		7.8	2.3	4.5	
13	2124300009	Nguyễn Tuấn	Duy	14/04/2004	CCQ2430A	1		8.4	7.0	7.6	
14	2124300024	Nguyễn Lê Mỹ	Duyên	14/01/2006	CCQ2430A	2		8.0	9.3	8.8	
15	2124300043	Lê Thị	Giang	05/02/2001	CCQ2430B	1		8.1	8.5	8.3	
16	2124300010	Trần Thị Thu	Hiền	25/02/2006	CCQ2430A	1		7.8	8.3	8.1	
17	2124300032	Hoàng Tấn	Hiệp	16/10/2006	CCQ2430A	1		7.7	5.0	6.1	
18	2124300037	Đoàn Phạm Minh	Hiếu	06/10/2006	CCQ2430B	1		7.8	5.0	6.1	
19	2124300211	Nguyễn Thị Khánh	Hoà	05/09/2005	CCQ2430A	1		8.1	8.0	8.0	
20	2124300003	Lê Đình	Hoàng	11/02/2004	CCQ2430A			0.0			
21	2124300023	Nguyễn Phi	Hoàng	21/01/2006	CCQ2430A	1		8.0	6.5	7.1	
22	2124300197	Nguyễn Gia	Huy	05/08/2005	CCQ2430B			0.0			
23	2124300048	Nguyễn Ngọc	Huyền	06/07/2006	CCQ2430B	1		7.6	7.0	7.2	
24	2124300199	Ngô Nguyễn Tuấn	Khang	21/10/2006	CCQ2430B	1		7.1	6.5	6.7	
25	2124300069	Nguyễn Việt	Khoa	03/02/2006	CCQ2430B	1		6.4	7.5	7.1	
26	2124300036	Phạm Thành	Kiệt	21/03/2005	CCQ2430A	1		8.8	8.5	8.6	
27	2124300174	Lê Ngọc Thư	Kỳ	27/03/2006	CCQ2430B	1		6.9	6.0	6.4	
28	2124300039	Đặng Minh	Lâm	02/09/2006	CCQ2430B	1		6.4	5.0	5.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300839)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: A506

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 31

Số tờ giấy thi: 33 + 2 = 35

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124300202	Phan Đỗ Minh Lâm	01/06/2006	CCQ2430B			4.4			
30	2124300027	Nguyễn Phúc Luân	10/08/2006	CCQ2430A	1	Luân	7.0	6.5	6.7	
31	2124300033	Phạm Trần Tấn	12/10/2006	CCQ2430A	1	Tấn	6.9	5.0	5.8	
32	2124300065	Cao Văn Lưu	23/10/2006	CCQ2430B	1	Lưu	7.0	6.0	6.4	
33	2124300013	Nguyễn Đỗ Trà My	18/03/2006	CCQ2430A	2	Trà My	7.4	8.0	7.8	
34	2124300025	Phan Thị Na	26/07/2002	CCQ2430A	1	Na	7.5	8.0	7.8	
35	2124300070	Lê Thị Tố Nga	01/06/2006	CCQ2430B	1	Tô	7.8	6.0	6.7	
36	2124300210	Đặng Thị Thanh Ngân	25/01/2005	CCQ2430A			5.5			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300851)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124320123	Trần Hoàng Tường An	21/07/2006	CCQ2432D	2	Tar	8.6	8.5	8.5	
2	2124320104	Phạm Hoàng Anh	07/12/2006	CCQ2432C	1	Ho	4.4	8.5	6.9	
3	2124320089	Phan Bảo Anh	26/02/2006	CCQ2432C	2	AB	7.1	8.6	8.0	
4	2124320125	Vũ Thị Kiều Anh	17/11/2006	CCQ2432C	2	Qu	8.0	8.5	8.3	
5	2124320126	Lê Văn Cảnh	08/11/2006	CCQ2432D	1	ky	3.1	6.5	5.1	
6	2124320139	Đào Anh Châu	09/09/2005	CCQ2432D	1	Di	6.6	5.0	5.6	
7	2124320111	Hà Mạnh Danh	20/10/2006	CCQ2432C	1	Dan	6.7	5.0	5.7	
8	2124320090	Hào Thanh Danh	13/11/2006	CCQ2432C	1	Thu	7.3	8.5	8.0	
9	2124320107	Lưu Thị Thu Diễm	04/07/2006	CCQ2432C	2	lum	7.1	8.6	8.0	
10	2124320129	Hà Tấn Dũng	02/11/2006	CCQ2432D	1	Duc	7.6	4.5	5.7	
11	2124320093	Lê Nguyễn Anh Duy	20/03/2005	CCQ2432C	1	B	6.6	6.5	6.5	
12	2124320086	Văn Thị Mỹ Duyên	13/04/2006	CCQ2432C	1	my	5.3	7.0	6.3	
13	2124320082	Bùi Hồng Hân	06/10/2006	CCQ2432C	1	H	8.1	6.5	7.1	
14	2124320105	Trần Mỹ Hạnh	29/08/2006	CCQ2432C		H	7.1	8.5	7.9	
15	2124320110	Bùi Thị Mỹ Hào	19/03/2006	CCQ2432C	2	ColBun	7.4	8.0	7.8	
16	2124320097	Vũ Gia Huy	12/02/2006	CCQ2432C	1	huy	6.3	4.0	4.9	
17	2124320092	Nguyễn Anh Khoa	16/08/2006	CCQ2432C	1	hoa	7.1	3.5	4.9	
18	2124320118	Nguyễn Thị Trúc Ly	21/08/2006	CCQ2432D	2	ly	7.7	7.5	7.6	
19	2124320081	Kiều Thị Tuyết Mai	18/12/2006	CCQ2432C		ma	8.2	7.5	7.8	
20	2124320119	Hà Trần Duy Mạnh	11/07/2006	CCQ2432D	2	my	8.1	8.5	8.3	
21	2124320080	Nguyễn Công Minh	06/08/2006	CCQ2432C		min	8.1	7.5	7.7	
22	2124320106	Nguyễn Trà My	17/05/2006	CCQ2432C		my	7.7	8.3	8.1	
23	2124320124	Khổng Văn Nam	10/01/2006	CCQ2432D	1	nam	5.6	7.5	6.7	
24	2124320113	Phạm Trần Xuân Ngân	19/01/2006	CCQ2432C	1	ngan	7.1	8.0	7.6	
25	2124320108	Phan Kim Ngân	23/01/2006	CCQ2432C	1	ngan	8.1	8.5	8.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300857)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 22...

Số bài thi: 32...

Số tờ giấy thi: 24...

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Khan Thè Hoàng, Bùi Thị Huệ, Nguyễn Thị Mai Hương, Lưu Thị Xuân

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123040073	Phan Phú Ân	23/09/2005	CCQ2304B	1	Ân	6.1	5.0	5.4	
2	2123040030	Trần Hải Đăng	17/04/2005	CCQ2304A	1	Dg	7.8	6.8	7.2	
3	2123040003	Trần Hoàng Danh	24/04/2005	CCQ2304A	1	Danh	7.0	7.5	7.3	
4	2123040025	Nguyễn Công Đoàn	29/07/2005	CCQ2304A	1	Đoàn	5.0	6.5	5.9	
5	2123040028	Hồ Thanh Duy	26/10/2005	CCQ2304A	2	Duy	6.9	8.5	7.9	
6	2123040017	Huỳnh Ngọc Hồ	27/07/2005	CCQ2304A	1	Hồ	5.4	7.0	6.4	
7	2123040014	Nguyễn Văn Hoàng	22/11/2005	CCQ2304A	1	Hoàng	7.6	6.5	6.9	
8	2123040047	Võ Thanh Hoàng	03/06/2005	CCQ2304B			0.0			
9	2123200093	Hứa Thành Hôn	07/02/2005	CCQ2320A	1	hôn	7.5	7.3	7.4	
10	2123040023	Nguyễn Thế Hùng	12/05/2005	CCQ2304A			0.0			
11	2123040063	Trương Công Huy	07/09/2005	CCQ2304B	2	Huy	7.2	8.0	7.7	
12	2123040046	Nguyễn Đăng Minh Khang	09/08/2005	CCQ2304B			0.0			
13	2123040018	Nguyễn Hoàng Khang	18/04/2005	CCQ2304A	1	Khang	7.1	6.5	6.7	
14	2123040054	Âu Dương Khánh	17/12/2005	CCQ2304B	1	Khánh	6.0	6.5	6.3	
15	2123040043	Nguyễn Văn Nghĩa	10/10/2005	CCQ2304B	1	Nghĩa	7.2	6.5	6.8	
16	2123040027	Nguyễn Tấn Phát	06/11/2005	CCQ2304A	1	Phát	4.8	4.5	4.6	
17	2123040007	Phạm Thành Phát	10/08/2005	CCQ2304A	1	Phát	7.0	7.0	7.0	
18	2123040016	Phạm Thành Phát	26/04/2005	CCQ2304A	1	Phát	6.6	6.0	6.2	
19	2123040038	Lương Văn Phú	25/04/2005	CCQ2304B	1	Phú	7.4	5.5	6.3	
20	2123040008	Nguyễn Ngọc Phúc	19/01/2005	CCQ2304A	1	Phúc	6.1	5.5	5.7	
21	2124350006	Trần Hoàng Quân	18/09/2004	CCQ2435A	1	Quân	4.6	7.0	6.0	
22	2123040055	Hồ Phúc Quốc	09/01/2005	CCQ2304B	1	Quốc	8.2	8.0	8.1	
23	2123040045	Trương Quang Sang	08/08/2005	CCQ2304B	1	Sang	6.3	5.5	5.8	
24	2123040006	Thạch Ngọc Sơn	25/09/2004	CCQ2304A	1	Sơn	7.8	8.0	7.9	
25	2123040062	Cao Tấn Tài	14/02/2005	CCQ2304B	1	Tài	4.7	7.0	6.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300857)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 23

Số bài thi: 23

Số tờ giấy thi: 23

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123040058	Phạm Thành	Tài	10/08/2005	CCQ2304B	1		7.3	8.5	8.0	
2	2123040012	Trần Nhật	Tài	26/03/2005	CCQ2304A	1		7.5	7.0	7.2	
3	2123040004	Bùi Thanh	Tân	02/10/2005	CCQ2304A	1		7.3	7.3	7.3	
4	2123040019	Võ Trường	Thành	03/06/2005	CCQ2304A	1		6.1	7.0	6.6	
5	2123040013	Nguyễn Văn	Thông	10/09/2005	CCQ2304A	1		6.6	4.0	5.0	
6	2123040072	Đỗ Anh	Thường	24/09/2005	CCQ2304A	1		6.8	7.5	7.2	
7	2123040021	Nguyễn Trương	Tín	12/02/2005	CCQ2304A	1		7.2	6.5	6.8	
8	2123040051	Hoàng Quách	Tĩnh	21/03/2005	CCQ2304B			0.0			
9	2123040024	Ngô Thái	Tổ	06/05/2005	CCQ2304A	1		7.1	8.0	7.6	
10	2123040020	Nguyễn Tiến	Toàn	06/06/2005	CCQ2304A	1		7.1	8.5	7.9	
11	2123200221	Trần Thị Thu	Trang	02/04/2004	CCQ2320C	1		7.5	8.0	7.8	
12	2123040032	Huỳnh Nguyễn Hữu	Trí	30/05/2005	CCQ2304A	1		6.9	6.8	6.8	
13	2123040053	Thân Văn	Trí	12/03/2005	CCQ2304B	1		6.4	8.0	7.4	
14	2123040068	Nguyễn Quang	Trường	08/04/2005	CCQ2304B	1		7.6	8.0	7.8	
15	2123040057	Đỗ Anh	Tuấn	15/02/2005	CCQ2304B	1		7.5	8.0	7.8	
16	2123120435	Lê Anh	Tuấn	30/06/2004	CCQ2312H	1		7.4	7.5	7.5	
17	2123040036	Nguyễn Minh	Tuấn	16/08/2005	CCQ2304B	1		7.4	8.5	8.1	
18	2123040075	Trần Văn	Tuấn	19/09/2004	CCQ2304B	1		4.6	6.5	5.7	
19	2123040005	Vũ Đình	Tùng	10/03/2005	CCQ2304A	1		6.9	4.0	5.2	
20	2123040070	Lộ Phú	Vinh	29/11/2005	CCQ2304B	1		7.1	8.0	7.6	
21	2123040026	Nguyễn Khắc	Vũ	06/07/2005	CCQ2304A	1		5.9	6.0	6.0	
22	2123040067	Tô Ngọc	Vũ	18/08/2005	CCQ2304B	1		6.5	7.0	6.8	
23	2123040009	Cù Hoàng	Vương	08/05/2005	CCQ2304A	1		7.0	7.0	7.0	
24	2123040037	Phạm Chí	Vỹ	30/10/2005	CCQ2304B	1		7.1	8.0	7.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300851)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 22

Số bài thi: ...22

Số tờ giấy thi: ...22

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124320114	Vô Tú	Ngân	17/02/2006	CCQ2432D	1		8.1	9.0	8.6	
2	2124320099	Nguyễn Phương	Nghi	10/09/2006	CCQ2432C	1		7.4	5.5	6.3	
3	2124320098	Phan Ngọc Phương	Nghi	18/07/2006	CCQ2432C			6.9			
4	2124320115	Nguyễn Đoàn Hiếu	Nghĩa	15/04/2005	CCQ2432D	1		7.8	5.5	6.4	
5	2124320094	Hồ Văn	Phúc	03/07/2006	CCQ2432C	1		7.1	6.0	6.4	
6	2124320145	Lê Huỳnh Thanh	Phuong	23/10/2006	CCQ2432D	1		5.5	5.8	5.7	
7	2124320117	Nguyễn Đào Huy	Thắng	28/07/2006	CCQ2432D	1		5.6	6.0	5.8	
8	2124320091	Huỳnh Văn	Thanh	13/05/2006	CCQ2432C	1		7.3	8.0	7.7	
9	2122030253	Nguyễn Nhựt	Thành	26/04/2004	CCQ2203H			0.0			
10	2124320144	Lê Thị Anh	Thư	30/09/2006	CCQ2432D	1		7.9	7.8	7.8	
11	2124320085	Trần Lê Anh	Thư	25/09/2004	CCQ2432C	2		7.7	9.0	8.5	
12	2124320100	Nguyễn Thanh	Thúy	11/04/2006	CCQ2432C	1		7.7	7.0	7.3	
13	2124320135	Võ Thị Xuân	Thùy	10/03/2006	CCQ2432D	1		7.1	8.5	7.9	
14	2124320128	Lê Thị Thuý	Tiên	29/12/2006	CCQ2432D	2		7.7	8.0	7.9	
15	2124320084	Phạm Thị Thảo	Tiên	16/10/2005	CCQ2432C	1		7.4	6.0	6.6	
16	2124320079	Bùi Xuân	Tiến	20/05/2006	CCQ2432C	1		6.3	3.5	4.6	
17	2124320102	Nguyễn Thị Mỹ	Trâm	29/10/2006	CCQ2432C	2		7.4	8.4	8.0	
18	2124320127	Trần Thị Bích	Trâm	25/02/2006	CCQ2432D	2		8.4	9.0	8.8	
19	2124320133	Lê Đức Anh	Tuấn	07/06/2006	CCQ2432D	1		7.2	6.0	6.5	
20	2124320109	Trần Châu	Tuấn	18/11/2006	CCQ2432C	1		8.9	7.5	8.1	
21	2124320112	Nguyễn Ngọc Nhã	Uyên	24/10/2006	CCQ2432C	2		7.7	9.0	8.5	
22	2124320146	Nguyễn Hữu Quang	Vinh	11/01/2006	CCQ2432D			0.0			
23	2124320121	Đào Thị Thảo	Vy	17/05/2006	CCQ2432D	2		7.7	9.0	8.5	
24	2124320131	Đinh Thị Thảo	Vy	06/02/2006	CCQ2432D	1		7.1	8.5	7.9	
25	2124320087	Mai Thị Bình	Yên	11/10/2005	CCQ2432C	2		8.9	9.0	9.0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300829)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170081	Nguyễn Ngọc Hải	Anh	09/03/2006	CCQ2417C	1	Anh	7.1	6.0	6.4	
2	2124170071	Trần Trọng	Anh	22/09/2006	CCQ2417C	1	Trần Trọng	6.6	5.5	5.9	
3	2124170073	Trần Nguyễn Trang	Bin	15/08/2006	CCQ2417C	1	Trần Nguyễn Trang	7.1	7.0	7.0	
4	2124170074	Nguyễn Thanh	Bình	12/02/2006	CCQ2417C	1	Nguyễn Thanh	7.6	5.5	6.3	
5	2124170129	Tạ Đình	Chí	13/09/2006	CCQ2417D		Vắng	0.0			
6	2124170141	Trần Trương Trung	Chính	19/02/2006	CCQ2417D	1	Trần Trương Trung	6.5	2.8	4.3	
7	2124170093	Nguyễn Hồng	Chương	07/02/2006	CCQ2417C	1	Nguyễn Hồng	7.1	6.5	6.7	
8	2124170094	Nguyễn Hải	Đăng	20/02/2006	CCQ2417C	1	Nguyễn Hải	6.8	4.8	5.6	
9	2124170113	Phạm Bá	Diệp	22/06/2006	CCQ2417D	1	Phạm Bá	7.6	4.5	5.7	
10	2124170084	Phan Hồ	Diệp	16/04/2006	CCQ2417C	2	Phan Hồ	7.1	7.5	7.3	
11	2124170086	Nguyễn Văn	Đồng	21/04/2006	CCQ2417C	1	Nguyễn Văn	6.9	5.5	6.1	
12	2124170106	Đỗ Ngọc	Đức	25/01/2005	CCQ2417D	2	Đỗ Ngọc	8.1	7.5	7.7	
13	2124170107	Nguyễn Trung	Dương	09/03/2006	CCQ2417D	1	Nguyễn Trung	7.3	7.8	7.6	
14	2124170099	Đinh Danh	Duy	20/07/2006	CCQ2417C	1	Đinh Danh	7.6	7.0	7.2	
15	2124170136	Đoàn Khánh	Duy	24/09/2006	CCQ2417D	2	Đoàn Khánh	7.5	7.0	7.2	
16	2124170104	Nguyễn Minh	Hiếu	25/06/2005	CCQ2417C		Vắng	0.0			
17	2124170085	Phạm Văn	Hiếu	21/04/2006	CCQ2417C	1	Phạm Văn	6.9	6.5	6.7	
18	2124170122	Phạm Văn	Hiếu	23/11/2006	CCQ2417D	1	Phạm Văn	7.3	6.0	6.5	
19	2124170089	Nguyễn Công	Hiệu	13/10/2006	CCQ2417C	1	Nguyễn Công	7.1	7.5	7.3	
20	2124170075	Huỳnh Đình	Hưng	04/07/2006	CCQ2417C		Vắng	0.0			
21	2124170127	Đỗ Nguyễn Đức	Huy	15/08/2006	CCQ2417D		Vắng	0.0			
22	2123120352	Võ Trần	Khang	23/02/2005	CCQ2312G	1	Võ Trần	7.4	8.5	8.1	
23	2124170108	Lê Anh	Khoa	29/08/2006	CCQ2417D	2	Lê Anh	7.1	8.0	7.6	
24	2124170078	Ngô Quốc	Linh	30/04/2006	CCQ2417C	1	Ngô Quốc	7.4	5.5	6.3	
25	2124170137	Đỗ Tấn	Lộc	13/04/2006	CCQ2417D	1	Đỗ Tấn	7.9	6.5	7.1	
26	2124170244	Nguyễn Hoàng	Mỹ	27/12/2006	CCQ2417C	1	Nguyễn Hoàng	7.1	6.0	6.4	
27	2124170126	Lê Bằng	Nam	16/11/2006	CCQ2417D	1	Lê Bằng	7.7	6.5	7.0	
28	2124170119	Nguyễn Nhất	Nam	11/11/2006	CCQ2417D		Vắng	0.0			

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300829)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B105

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 28

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170134	Vũ Đình	Nam	23/07/2006	CCQ2417D	1	nam	7.4	8.0	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300829)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 27

Số bài thi:27

Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124170140	Nguyễn Văn	Nghĩa	19/06/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Văn Nghĩa</i>	7.4	3.5	5.1	
2	2124170118	Võ Văn	Nghĩa	02/04/2006	CCQ2417D	1	<i>Võ Văn Nghĩa</i>	6.5	8.0	7.4	
3	2124170131	Đỗ Văn	Nhân	27/10/2006	CCQ2417D	1	<i>Đỗ Văn Nhân</i>	7.5	6.0	6.6	
4	2124170080	Phạm Văn	Nhút	13/11/2006	CCQ2417C	1	<i>Phạm Văn Nhút</i>	6.9	8.5	7.9	
5	2124170114	Nguyễn	Pháp	18/05/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Pháp</i>	7.5	8.0	7.8	
6	2124170139	Nguyễn Anh	Phong	03/06/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Anh Phong</i>	7.4	3.5	5.1	
7	2124170116	Lưu Hoàng	Phúc	20/06/2005	CCQ2417D	1	<i>Lưu Hoàng Phúc</i>	7.9	6.0	6.8	
8	2124170098	Trương Hồng	Phúc	16/06/2006	CCQ2417C	1	<i>Trương Hồng Phúc</i>	7.7	8.0	7.9	
9	2124170100	Dương Văn	Quan	10/06/2004	CCQ2417C	1	<i>Dương Văn Quan</i>	6.9	6.5	6.7	
10	2124170101	Trần Văn	Quyến	16/05/2006	CCQ2417C	1	<i>Trần Văn Quyến</i>	6.6	8.0	7.4	
11	2124170286	Bùi Nhật Hoàng	Sang	25/01/2006	CCQ2417C	1	<i>Bùi Nhật Hoàng Sang</i>	7.5	3.5	6.3	
12	2124170124	Nguyễn Phước	Sang	20/03/2006	CCQ2417D			0.0			
13	2124170095	Đỗ Thanh	Tâm	05/10/2006	CCQ2417C	1	<i>Đỗ Thanh Tâm</i>	7.1	8.0	7.6	
14	2124170130	Nguyễn Trần Anh	Thái	08/03/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Trần Anh Thái</i>	7.1	7.0	7.0	
15	2124170096	Nguyễn Phúc	Thịnh	07/03/2006	CCQ2417C	1	<i>Nguyễn Phúc Thịnh</i>	5.1	7.0	6.2	
16	2124170207	Nguyễn Đình	Thỏa	25/08/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Đình Thỏa</i>	6.1	3.0	4.2	
17	2124170132	Phan Văn	Tiến	20/10/2006	CCQ2417D	1	<i>Phan Văn Tiến</i>	7.7	7.5	7.6	
18	2124170135	Mai Quốc	Toàn	22/09/2006	CCQ2417D	1	<i>Mai Quốc Toàn</i>	6.9	5.5	6.1	
19	2124170072	Phạm Phúc	Trọng	17/05/2006	CCQ2417C	1	<i>Phạm Phúc Trọng</i>	6.8	7.3	7.1	
20	2124170133	Nguyễn Bá	Trung	31/08/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Bá Trung</i>	6.9	6.5	6.7	
21	2124170083	Nguyễn Văn	Trường	09/02/2003	CCQ2417C	1	<i>Nguyễn Văn Trường</i>	7.9	8.5	8.3	
22	2124170079	Điền Minh	Tú	23/03/2005	CCQ2417C	1	<i>Điền Minh Tú</i>	7.9	6.0	6.8	
23	2124170128	Nguyễn Lưu Anh	Tú	27/09/2006	CCQ2417D	1	<i>Nguyễn Lưu Anh Tú</i>	6.8	6.5	6.6	
24	2124170091	Nguyễn Thanh	Tú	06/09/2006	CCQ2417C			0.0			
25	2124170077	Nguyễn Trần Thái	Tuấn	08/12/2006	CCQ2417C	1	<i>Nguyễn Trần Thái Tuấn</i>	7.0	7.0	7.0	
26	2124170076	Trương Đình	Văn	28/12/2006	CCQ2417C	1	<i>Trương Đình Văn</i>	7.4	7.0	7.2	
27	2124170111	Phạm Văn	Văn	03/09/2006	CCQ2417D	1	<i>Phạm Văn Văn</i>	7.5	8.0	7.8	
28	2124170166	Huỳnh Văn	Việt	26/09/2005	CCQ2417D	2	<i>Huỳnh Văn Việt</i>	7.4	8.0	7.8	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300829)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B106

Số SV có mặt: 27

Số bài thi: 27

Số tờ giấy thi: 28

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)
Kính Thị Liên Trương Thị Thu Hằng Trần Thị Ngọc Nguyễn Đức Phước

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124170110	Thái Tuấn Quốc	Vương	06/06/2006	CCQ2417D	1	Vương	7.4	9.0	8.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300846)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 43

[Handwritten signatures and names of examiners and supervisors]

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124310108	Hoàng Thị Tuyết Anh	26/05/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	7.1	7.0	7.0	
2	2124310139	Mai Thị Ngọc Ánh	19/09/2006	CCQ2431D	2	<i>[Signature]</i>	8.4	8.0	8.2	
3	2124310131	Lê Vũ Gia Bảo	20/11/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	8.1	7.8	7.9	
4	2124310113	Đặng Thị Hồng Cẩm	08/05/2006	CCQ2431D	2	<i>[Signature]</i>	7.7	7.5	7.6	
5	2124310114	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	24/11/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	7.7	6.0	6.7	
6	2124310120	Nguyễn Thị Kim Châu	06/05/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	8.4	8.0	8.2	
7	2124310092	Nguyễn Kim Chi	25/09/2006	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	7.6	5.3	6.2	
8	2124310136	Nguyễn Đức Chí	10/05/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	8.3	6.5	7.2	
9	2124310098	Nguyễn Anh Đức	10/07/2005	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	6.6	6.3	6.4	
10	2124310080	Trịnh Nguyễn Minh Đức	29/01/2005	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	7.1	7.0	7.0	
11	2124310078	Cù Ngọc Hân	04/01/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	7.7	8.5	8.2	
12	2124310118	Lê Thị Thu Hằng	27/12/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	7.9	7.0	7.4	
13	2124310077	Lê Hoàn Kim Hào	20/10/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	8.3	7.0	7.5	
14	2124310071	Lưu Thị Ngọc Hiền	23/09/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	7.3	8.0	7.7	
15	2124310111	Lê Thế Hiền	01/06/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	8.3	7.5	7.8	
16	2124310091	Nguyễn Thị Như Hoài	05/04/2006	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	8.0	8.0	8.0	
17	2123170488	Thái Thanh Hoài	07/08/2005	CCQ2317N	1	<i>[Signature]</i>	7.3	6.5	6.8	
18	2124310081	Nguyễn Văn Hội	04/04/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	6.4	5.0	5.6	
19	2124310073	Nguyễn Thị Xuân Hồng	07/11/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	7.9	7.5	7.7	
20	2124310116	Nguyễn Thị Huyền	18/09/2005	CCQ2431D	2	<i>[Signature]</i>	7.9	8.5	8.3	
21	2124310086	Mai Anh Kiệt	07/01/2006	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	7.1	6.0	6.4	
22	2124310076	Hà Thị Thúy Kiều	17/10/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	7.9	8.0	8.0	
23	2124310095	Nguyễn Phú Lâm	17/04/2006	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	7.1	6.3	6.6	
24	2124310129	Đàm Hoàng Ngọc Linh	21/06/2006	CCQ2431D	1	<i>[Signature]</i>	6.6	7.5	7.1	
25	2124310097	Nguyễn Thăng Long	09/08/2006	CCQ2431C	2	<i>[Signature]</i>	7.1	8.0	7.6	
26	2124310083	Bùi Đức Lương	02/10/2005	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	6.4	5.3	5.7	
27	2124310122	Nguyễn Thị Thảo My	01/01/2006	CCQ2431D	2	<i>[Signature]</i>	7.9	7.0	7.4	
28	2124310127	Trương Thị Diễm My	17/03/2006	CCQ2431D	2	<i>[Signature]</i>	7.4	6.5	6.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300846)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B107

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 43

[Signature]
Phó SV

[Signature]
Ng H Phuc

[Signature]
Nguyễn Lê
Mai Trang

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124310100	Đặng Lê Kim	Ngân	18/03/2006	CCQ2431C	1	<i>[Signature]</i>	7.6	8.0	7.8	
30	2124310119	Lê Thanh	Ngân	13/10/2006	CCQ2431D	2	<i>[Signature]</i>	7.7	8.0	7.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300823)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 38

Nguyễn Ngọc Trung
Nguyễn Thị Hải
Lê Văn Chuyên
Đinh Thị Đan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122060044	Châu Hoài Anh	25/05/2004	CCQ2206B			0.0			
2	2124120241	Trần Vũ Quốc Anh	12/02/2003	CCQ2412G			0.0			
3	2124120216	Nguyễn Huỳnh Gia	27/06/1999	CCQ2412G	02		7.0	3.8	5.1	
4	2124120246	Dương Thị Ngọc	06/03/2006	CCQ2412G	1		7.7	7.5	7.6	
5	2124120252	Nguyễn Thị Thu	09/08/2006	CCQ2412G	1		6.4	1.0	3.2	
6	2124120257	Phạm Thị Hồng	10/11/2006	CCQ2412H	1		8.2	5.0	6.3	
7	2124120221	Trương Thị Thu	31/12/2006	CCQ2412G	1		8.4	7.0	7.6	
8	2124120225	Ngô Nguyễn Thái	06/07/2006	CCQ2412G	1		7.0	5.5	6.1	
9	2124120240	Phan Thị Ngọc	18/02/2006	CCQ2412G	2		7.0	8.5	7.9	
10	2124120285	Trần Gia	29/04/2006	CCQ2412H			0.0			
11	2124120235	Huỳnh Thanh	23/04/2005	CCQ2412G	2		7.6	7.8	7.7	
12	2124120223	Trần Thị Thu	18/07/2006	CCQ2412G	2		7.8	7.5	7.6	
13	2124120268	Huỳnh Tấn	01/03/2005	CCQ2412H	2		7.6	7.3	7.4	
14	2124120254	Trần Anh	15/04/2006	CCQ2412G	1		5.0	6.5	5.9	
15	2124120276	Đỗ Lâm Vĩnh	19/01/2004	CCQ2412H			0.0			
16	2124120263	Nguyễn Thị Trúc	20/11/2006	CCQ2412H	1		7.2	4.5	5.6	
17	2124120279	Trần Thị Mỹ	03/02/2001	CCQ2412G	1		7.0	8.5	7.9	
18	2124120234	Nguyễn Thị Khánh	28/09/2006	CCQ2412G	2		8.0	8.5	8.3	
19	2124120298	Huỳnh Tuấn	16/08/2006	CCQ2412H	1		7.3	7.5	7.4	
20	2124120264	Đặng Thị Thanh	11/09/2006	CCQ2412H	2		5.7	7.0	6.5	
21	2124120238	Huỳnh Kim	11/02/2006	CCQ2412G	1		6.8	5.5	6.0	
22	2124120220	Ngô Thị Thúy	04/08/2006	CCQ2412G	1		5.0	2.0	3.2	
23	2124120249	Nguyễn Thị	03/02/2006	CCQ2412G	2		8.6	7.0	7.6	
24	2124120236	Nguyễn Trần Mẫn	12/10/2006	CCQ2412G	2		6.7	8.8	8.0	
25	2124120253	Nguyễn Bảo	05/03/2006	CCQ2412G	1		6.8	7.5	7.2	
26	2124120274	Đào Ý	14/09/2006	CCQ2412H	1		7.3	7.5	7.4	
27	2124120237	Lâm Tâm	07/06/2006	CCQ2412G	2		6.6	5.0	5.6	
28	2124120291	Đỗ Trần Xuân	27/06/2003	CCQ2412H	1		5.0	6.5	5.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300823)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B108

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: 28

Số tờ giấy thi: 38

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120269	Nguyễn Thị Hồng	Phương	26/02/2006	CCQ2412H	1	Phuong	6.6	7.0	6.8	
30	2124120247	Lê Thị	Phượng	15/07/2006	CCQ2412G	02	Phuong	8.0	8.8	8.5	
31	2124120266	Bạch Anh	Quốc	06/08/2006	CCQ2412H	1	Chi	5.0	5.5	5.3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300849)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 30...

Số bài thi:30....

Số tờ giấy thi: 39.

Thư *Thư* *Thư* *Thư*
Lê Phan *Trương Thị* *Trần Thị* *Trần T. Thanh*
Chuyên *Kim Chi* *Thảo Hiền*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124320055	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	01/06/2005	CCQ2432B	01	<i>Ans</i>	7.7	7,5	7,6	
2	2124320023	Lương Thị Ngọc	Anh	15/08/2006	CCQ2432A	02	<i>anh</i>	8.4	7,0	7,6	
3	2124320017	Phạm Quỳnh	Anh	08/06/2006	CCQ2432A	01	<i>Quoc</i>	8.3	6,5	7,2	
4	2124320051	Huỳnh Xuân	Bá	19/06/2006	CCQ2432B	02	<i>My</i>	7.7	8,3	8,1	
5	2124320040	Nguyễn Quốc	Bảo	10/09/2006	CCQ2432A	01	<i>ng</i>	8.0	8,0	8,0	
6	2124320072	Lê Nguyễn Như	Bích	13/09/2006	CCQ2432B	01	<i>Thích</i>	6.9	6,5	6,7	
7	2124320016	Nguyễn Thị Ngọc	Chi	26/01/2005	CCQ2432A	01	<i>chi</i>	9.0	9,0	9,0	
8	2124320004	Lê Thị Tâm	Đoan	08/09/2004	CCQ2432A	01	<i>le</i>	7.0	6,0	6,4	
9	2124320067	Lê Thái	Dương	21/03/2006	CCQ2432B	01	<i>Dương</i>	7.6	4,0	5,4	
10	2124320037	Nguyễn Văn	Dương	15/04/2005	CCQ2432A	01	<i>Nguyễn</i>	7.9	8,5	8,3	
11	2124320015	Trần Thị Thúy	Giang	24/08/2006	CCQ2432A	01	<i>Giang</i>	7.0	7,0	7,0	
12	2124320064	Hồ Thị Kim	Hà	09/06/2006	CCQ2432B	02	<i>Hà</i>	6.7	8,0	7,5	
13	2124320045	Đặng Ngọc	Hải	13/10/2006	CCQ2432B	02	<i>hse</i>	6.7	3,0	4,5	
14	2124320077	Nguyễn Văn	Hậu	28/05/2002	CCQ2432B	02	<i>Hau</i>	8.5	8,0	8,2	
15	2124320019	Lê Thị Thanh	Hiền	23/12/2005	CCQ2432A	01	<i>le</i>	6.2	3,5	4,6	
16	2124320137	Phạm Đình	Hiền	20/07/2006	CCQ2432A	02	<i>ti</i>	5.7	5,0	5,3	
17	2124320049	Phan Ngọc	Hoa	27/05/2006	CCQ2432B	01	<i>he</i>	6.9	7,0	7,0	
18	2124320057	Nguyễn Trường	Huy	18/12/2006	CCQ2432B			0.0			
19	2124320142	Đoàn Thị	Huyền	01/01/2006	CCQ2432B	01	<i>Huyen</i>	6.5	6,0	6,2	
20	2124320073	Giang Minh	Khánh	05/06/2003	CCQ2432B	01	<i>kh</i>	6.4	7,5	7,1	
21	2124320014	Võ Thị Thúy	Kiều	22/03/2006	CCQ2432A	01	<i>kw</i>	6.8	6,5	6,6	
22	2124320025	Võ Lê Ngọc	Linh	19/08/2006	CCQ2432A	01	<i>Anh</i>	6.2	6,5	6,4	
23	2124320048	Huỳnh Thị Mỹ	Lợi	01/12/2006	CCQ2432B	02	<i>Loz</i>	8.1	9,0	8,6	
24	2124320044	Trịnh	Lợi	27/04/2006	CCQ2432B	01	<i>Li</i>	6.1	5,0	5,4	
25	2124320053	Huỳnh Thạch Bảo	Ly	09/01/2006	CCQ2432B	01	<i>ba</i>	7.0	6,5	6,7	
26	2124320046	Phạm Thị Hồng	Mai	09/03/2006	CCQ2432B	01	<i>mae</i>	6.7	6,0	6,3	
27	2124320075	Trần Hồng	Minh	01/04/2006	CCQ2432B	01	<i>hu</i>	7.4	6,0	6,6	
28	2124320062	Huỳnh Thị Diễm	My	21/07/2006	CCQ2432B	02	<i>my</i>	7.7	6,5	7,0	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300849)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B109

Số SV có mặt: 30..

Số bài thi:30...

Số tờ giấy thi: 39..

Chuyrue the hit Dhanh
Lê Phan Trương Thị Thảo Thị Đinh T. Phan
Thủy Tiên Kim Chi Thảo Hào

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124320009	Nguyễn Châu Hải	My	27/08/2006	CCQ2432A	02	My	7.8	7,3	7,5	
30	2124320042	Võ Hoàng Tuyết	Nga	21/01/2005	CCQ2432A	01	Nga	7.2	6,5	6,8	
31	2124320069	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	17/09/2006	CCQ2432B	01	Đen	8.0	8,5	8,3	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300849)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B201

Số SV có mặt: 31.

Số bài thi: 3.1.

Số tờ giấy thi: 4.2

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124320065	Nguyễn Thu	Ngân	02/04/2006	CCQ2432B	1	Ngân	7.9	8,5	8,3	
2	2124320078	Kiều Nguyễn Hoàng	Nguyên	30/06/2006	CCQ2432B	1	Hoàng	6.9	6,0	6,4	
3	2124320022	Võ Ngọc Uyên	Nhi	16/03/2006	CCQ2432A	1	Uyên	7.9	6,5	7,1	
4	2124320052	Điền Trần Ni	Ni	15/09/2006	CCQ2432B	2	Ni	7.2	8,5	8,0	
5	2124320050	Nguyễn Đặng Kiều	Oanh	15/02/2006	CCQ2432B	2	Kiều	8.0	6,5	7,1	
6	2124320024	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	19/07/2006	CCQ2432A	1	Kiều	6.2	6,5	6,4	
7	2124320047	Nguyễn Hoàng	Phong	13/10/2006	CCQ2432B	1	Phong	6.4	6,5	6,5	
8	2124320063	Nguyễn Hồng	Phương	07/01/2006	CCQ2432B	2	Hồng	8.9	8,0	8,4	
9	2124320038	Huỳnh Nguyễn Gia	Quyên	30/04/2006	CCQ2432A	1	Quyên	6.5	6,0	6,2	
10	2124320054	Phạm Phương	Quỳnh	22/05/2006	CCQ2432B	1	Quỳnh	7.8	8,0	7,9	
11	2124320039	Lê Phan Băng	Tâm	18/04/2006	CCQ2432A	2	Băng	7.0	7,5	7,3	
12	2124320018	Nguyễn Như	Tâm	16/10/2006	CCQ2432A	1	Nguyễn	6.7	6,5	6,6	
13	2124320026	Nguyễn Văn	Thành	08/07/2006	CCQ2432A	1	Văn	7.2	4,5	5,6	
14	2124320043	Nguyễn Hoàng Nhật	Thiên	22/11/2006	CCQ2432A	2	Thiên	7.1	8,0	7,6	
15	2124320027	Nguyễn Thị Anh	Thư	08/07/2006	CCQ2432A	1	Anh	8.2	7,5	7,8	
16	2124320076	Phan Thị Ngọc	Thư	03/11/2005	CCQ2432B	1	Thư	6.8	6,5	6,6	
17	2124320030	Trần Lê Anh	Thư	10/08/2006	CCQ2432A	1	Anh	7.9	7,5	7,7	
18	2124320059	Nguyễn Thị Cẩm	Thúy	03/07/2006	CCQ2432B	2	Thúy	7.6	8,5	8,1	
19	2124320056	Nguyễn Anh	Thy	04/06/2006	CCQ2432B	1	Thy	7.3	8,5	8,0	
20	2124320021	Huỳnh Trần Mỹ	Tiên	25/07/2005	CCQ2432A	2	Mỹ	8.7	9,0	8,9	
21	2124320013	Nguyễn Thùy	Trang	12/02/2004	CCQ2432A	2	Trang	7.7	9,0	8,5	
22	2124320071	Huỳnh Anh	Trung	06/11/2005	CCQ2432B	1	Anh	6.6	5,0	5,6	
23	2124320034	Lê Bình	Truyền	01/11/2006	CCQ2432A	1	Bình	5.8	5,5	5,6	
24	2124320061	Lê Hữu	Tùng	03/11/2006	CCQ2432B	1	Hữu	6.5	6,5	6,5	
25	2124320141	Lê Phương	Uyên	21/12/2006	CCQ2432A	1	Uyên	7.3	7,0	7,1	
26	2124270112	Đặng Thùy	Vân	06/04/2006	CCQ2427D	2	Thùy	7.1	6,5	6,7	
27	2124320036	Nguyễn Thị Yến	Vi	27/12/2006	CCQ2432A	2	Yến	7.4	7,5	7,5	
28	2124320070	Lê Thị Bích	Việt	01/12/2006	CCQ2432B	2	Bích	7.1	9,0	8,2	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300849)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B201

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:31..

Số tờ giấy thi: 4.2

Mark
NTM Lan
12
ay
Thảo Hiền
Thịnh.T.Thanh

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124320032	Dương Huy	Vũ	19/12/2006	CCQ2432A	1	<i>Ni</i>	6.4	6,0	6,2	
30	2124320028	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	13/12/2006	CCQ2432A	1	<i>Vy</i>	6.8	6,0	6,3	
31	2124320033	Trần Xuân	Xinh	19/06/2005	CCQ2432A	1	<i>Xinh</i>	6.2	5,0	5,5	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300846)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B202

Số SV có mặt: 30

Số bài thi: 30

Số tờ giấy thi: 45

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124310094	Lâm Kiến	Nghĩa	28/05/2006	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.0	7.2
2	2124310096	Trần Thị Khánh	Ngọc	18/11/2006	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	8.3	8.5	8.4
3	2124310079	Phạm Thị Thúy	Nguyệt	14/09/2006	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0
4	2124310101	Lê Nguyễn Hồng	Nhung	15/07/2005	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	7.6	6.0	6.6
5	2124310115	Nguyễn Tiến	Phát	01/11/2006	CCQ2431D	1	<i>(Signature)</i>	7.1	6.5	6.7
6	2124310132	Bùi Hữu	Phước	05/02/2006	CCQ2431D	1	<i>(Signature)</i>	8.0	5.5	6.5
7	2124310135	Nguyễn Bảo Quốc	Quốc	01/01/2006	CCQ2431D			0.0		
8	2124310087	Nguyễn Ngọc Trường	Sinh	14/06/2006	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5
9	2124310133	Bùi Thị Mỹ	Tâm	26/08/2006	CCQ2431D	2	<i>(Signature)</i>	7.7	8.0	7.9
10	2124310104	Nguyễn Thanh	Tâm	04/11/2006	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	6.6	6.3	6.4
11	2124310125	Huỳnh Ngọc Hiếu	Thảo	13/02/2006	CCQ2431D	1	<i>(Signature)</i>	7.6	5.0	6.0
12	2124310121	Nguyễn Thị Anh	Thư	20/01/2006	CCQ2431D	1	<i>(Signature)</i>	7.6	7.5	7.5
13	2124310109	Nguyễn Thị Kim Ngọc	Thủy	02/12/2006	CCQ2431D	1	<i>(Signature)</i>	7.1	7.0	7.0
14	2124310117	Nguyễn Thị Ánh	Thy	27/11/2006	CCQ2431D	2	<i>(Signature)</i>	7.7	6.0	6.7
15	2124310075	Hồ Thị Thuý	Tiên	20/04/2005	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	7.9	8.5	8.3
16	2124310110	Mai Thị Thuý	Tiên	03/04/2006	CCQ2431D	1	<i>(Signature)</i>	7.7	7.0	7.3
17	2124310128	Nông Thị Cẩm	Tiên	20/05/2006	CCQ2431D	2	<i>(Signature)</i>	8.9	7.0	7.8
18	2124310090	Phạm Xuân	Tinh	21/10/2006	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	7.4	7.0	7.2
19	2124310140	Tào Quang	Toàn	01/04/2005	CCQ2431D	2	<i>(Signature)</i>	6.6	5.8	6.1
20	2124310088	Trần Lê Thủy	Triều	31/07/2006	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	8.6	7.5	7.9
21	2124310085	Nguyễn Bảo	Trọng	13/06/2006	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	7.4	7.5	7.5
22	2124310072	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	06/07/2005	CCQ2431C	1	<i>(Signature)</i>	8.6	7.5	7.9
23	2124310082	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	09/01/2006	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	8.0	8.0	8.0
24	2124310084	Nguyễn Thị Cẩm	Ty	10/05/2005	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	7.3	7.5	7.4
25	2124310137	Mai Thị Tâm	Uyên	21/09/2006	CCQ2431D	2	<i>(Signature)</i>	7.9	8.0	8.0
26	2124310103	Trần Thị	Vân	24/09/2005	CCQ2431A	2	<i>(Signature)</i>	8.7	7.0	7.7
27	2124310089	Mai Nguyễn Thuý	Vi	23/09/2005	CCQ2431C	2	<i>(Signature)</i>	8.9	8.5	8.7
28	2124310124	Nguyễn Nhật	Vi	15/06/2006	CCQ2431D	2	<i>(Signature)</i>	8.9	8.0	8.4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300846)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B202

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

30 Nguyễn Thị Nhung

Nguyễn Thị Minh Hương

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124310074	Huỳnh Kim	Xuyến	29/03/2006	CCQ2431C	1		7.0	6.5	6.7	
30	2124310126	Hà Như	Ý	24/09/2006	CCQ2431D	1		7.6	7.0	7.2	
31	2124310138	Nguyễn Thị Như	Ý	11/05/2006	CCQ2431D	2		8.9	8.0	8.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ gọi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Handwritten signatures and names of exam officials.

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300819)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B203

Số SV có mặt: 30
Số bài thi: 30
Số tờ giấy thi: 36

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120098	Lê Hoài	An	19/11/2003	CCQ2412C	2	<i>Cue</i>	8.3	7.5	7.8	
2	2124120138	Võ Thái Hồng	Đan	27/11/2006	CCQ2412D	1	<i>[Signature]</i>	8.5	8.0	8.2	
3	2124120099	Nguyễn Thanh	Đạo	25/08/2006	CCQ2412C			0.0		0.0	
4	2124120079	Trần Quốc	Đạt	07/06/2005	CCQ2412C	1	<i>Đạt</i>	7.6	6.3	6.8	
5	2124120210	Đỗ Thị Ngọc	Diệu	24/01/2006	CCQ2412D	1	<i>[Signature]</i>	7.7	7.0	7.3	
6	2124120130	Nguyễn Thành	Duy	21/12/2006	CCQ2412D	1	<i>Duy</i>	6.6	6.5	6.5	
7	2124120123	Võ Hoàng	Gia	29/09/2005	CCQ2412D	1	<i>Gia</i>	6.9	5.8	6.2	
8	2124120134	Nguyễn Thanh	Hằng	25/10/2006	CCQ2412D	2	<i>Hằng</i>	8.1	7.0	7.4	
9	2124120112	Huỳnh Thị	Hậu	01/03/2006	CCQ2412D	2	<i>Hau</i>	7.9	7.0	7.4	
10	2124120135	Nguyễn Trọng	Hòa	05/07/2006	CCQ2412D	1	<i>Ha</i>	7.8	4.5	5.8	
11	2124120136	Bùi Thị Ngọc	Hoài	19/09/2006	CCQ2412D	1	<i>Hoai</i>	7.7	8.0	7.9	
12	2124120086	Nguyễn Đạo	Hoàng	30/04/2006	CCQ2412C	1	<i>Hoang</i>	7.6	5.0	6.0	
13	2124120082	Nguyễn Thị Diễm	Hương	25/08/2006	CCQ2412C	1	<i>Huong</i>	8.1	5.5	6.5	
14	2124120121	Lê Thị	Huyền	27/09/2006	CCQ2412D	1	<i>[Signature]</i>	6.6	5.0	5.6	
15	2124120140	Trần Quang	Khải	27/11/2006	CCQ2412D	1	<i>Khai</i>	7.9	6.8	7.2	
16	2124120120	Nguyễn Đăng Đăng	Khôi	03/05/2006	CCQ2412D	1	<i>Khoi</i>	7.4	6.0	6.6	
17	2124120095	Nguyễn Gia	Kiệt	07/01/2006	CCQ2412C			3.0		1.2	
18	2124120127	Hàm Đại Minh	Kiều	10/07/2005	CCQ2412D		<i>Đuoc</i>	7.9	7.0	7.4	
19	2124120139	Hồ Hoài	Linh	17/05/2006	CCQ2412D	2	<i>Alba</i>	8.6	6.8	7.5	
20	2124120111	Võ Thị	Linh	15/02/2006	CCQ2412D	1	<i>Linh</i>	7.9	7.0	7.4	
21	2124120087	Đỗ Nhất	Long	14/11/2005	CCQ2412C	1	<i>Gang</i>	5.7	7.0	6.5	
22	2124120110	Tô Khánh	Ly	30/09/2006	CCQ2412D	1	<i>Ly</i>	7.7	7.3	7.5	
23	2124120088	Lương Thị Xuân	Mai	04/10/2006	CCQ2412C	1	<i>Mai</i>	7.1	6.0	6.4	
24	2124120129	Nguyễn Thị Thu	Ngân	30/06/2006	CCQ2412D	1	<i>Ngan</i>	7.1	5.5	6.1	
25	2124120094	Trần Thị Thanh	Ngân	11/10/2006	CCQ2412C	2	<i>Ngan</i>	6.9	5.5	6.1	
26	2124120117	Ngô Thị Thảo	Nguyễn	21/05/2005	CCQ2412D	1	<i>Nguyen</i>	7.7	6.5	7.0	
27	2122040046	Trần Chí	Nguyễn	04/09/2004	CCQ2204B	1	<i>Chí Nguyễn</i>	6.3	4.5	5.2	
28	2124120109	Võ Đoàn	Nguyễn	26/11/2006	CCQ2412D	1	<i>[Signature]</i>	7.1	4.8	5.7	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Handwritten signatures and names:
Cán bộ coi thi 1: *Nguyễn Thị Mai Hương*
Cán bộ coi thi 2: *Phạm Văn Bình*
G.Viên chấm thi 1: *Nguyễn Thị Mai Hương*
G.Viên chấm thi 2: *Phạm Văn Bình*

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300819)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B203

Số SV có mặt: *30*

Số bài thi: *30*

Số tờ giấy thi: *.....*

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120089	Lê Thị Yến	Nhi	07/12/2006	CCQ2412C		<i>Nhi</i>	7.4	<i>7.0</i>	<i>7.2</i>	
30	2124120093	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	13/02/2006	CCQ2412C		<i>Nhi</i>	7.1	<i>5.8</i>	<i>6.3</i>	
31	2124120091	Lê Mai	Nhung	16/09/2006	CCQ2412C	<i>2</i>	<i>nhung</i>	7.9	<i>8.0</i>	<i>8.0</i>	
32	2124120107	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	14/08/2006	CCQ2412D		<i>Phúc</i>	6.6	<i>6.5</i>	<i>6.5</i>	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300821)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B204

Số SV có mặt: 24

Số bài thi: 24

Số tờ giấy thi: 2.8

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2124120213	Hà Thúy	An	10/01/2006	CCQ2412F	1	<i>Thúy An</i>	8.0	6.5	7.1	
2	2124120194	Lê Đỗ Tú	Anh	04/04/2006	CCQ2412F	2	<i>Tú Anh</i>	7.2	7.0	7.1	
3	2124120206	Lê Dương Nguyệt	Anh	14/08/2004	CCQ2412F	1	<i>Nguyệt Anh</i>	7.8	7.5	7.6	
4	2124120172	Lê Hồng	Cúc	01/02/2006	CCQ2412E	1	<i>Hồng Cúc</i>	7.8	6.5	7.0	
5	2124120174	Mai Hùng	Cường	22/01/2004	CCQ2412E	1	<i>Hùng Cường</i>	7.9	5.5	6.5	
6	2124120168	Nguyễn Bá	Đạt	29/12/2005	CCQ2412E			0.0			
7	2124120192	Huỳnh Gia	Hân	14/07/2006	CCQ2412F	1	<i>Gia Hân</i>	7.8	7.5	7.6	
8	2124120193	Trần Thị Ngọc	Hạnh	01/08/2005	CCQ2412F	1	<i>Thị Ngọc Hạnh</i>	8.1	7.0	7.4	
9	2124120151	Trần Tú	Hào	17/08/2006	CCQ2412E	1	<i>Tú Hào</i>	7.9	4.5	5.9	
10	2124120182	Lê Mỹ	Hiền	02/02/2006	CCQ2412F	2	<i>Mỹ Hiền</i>	8.5	8.5	8.5	
11	2123100034	Võ Thị Ngọc	Hiền	03/09/2005	CCQ2310A			0.0			
12	2124120184	Bùi Mạnh	Hoàng	17/05/2005	CCQ2412F	1	<i>Mạnh Hoàng</i>	8.3	7.0	7.5	
13	2124120163	Lê Ngọc	Huy	08/05/2006	CCQ2412E			1.1			
14	2124120155	Ngô Gia	Huy	21/03/2005	CCQ2412E			0.0			
15	2124120175	Trần Hữu Quốc	Huy	07/12/2006	CCQ2412E	1	<i>Hữu Quốc Huy</i>	7.3	7.0	7.1	
16	2124120171	Trần Quang	Huy	07/10/1999	CCQ2412E	1	<i>Quang Huy</i>	7.9	5.5	6.5	
17	2124120150	Huỳnh Ngọc Gia	Huỳnh	07/10/2006	CCQ2412E	2	<i>Ngọc Gia Huỳnh</i>	7.6	6.5	6.9	
18	2124120164	Nguyễn Quỳnh Kim	Khánh	19/07/2004	CCQ2412E			0.0			
19	2124120187	Nguyễn Trương Tuấn	Kiệt	19/02/2003	CCQ2412F	1	<i>Tuấn Kiệt</i>	7.9	7.5	7.7	
20	2124120144	Phạm Trường	Lâm	14/10/2006	CCQ2412E	1	<i>Trường Lâm</i>	7.6	5.0	6.0	
21	2124120190	Nguyễn Thanh Trúc	Linh	12/08/2006	CCQ2412F	1	<i>Thanh Trúc Linh</i>	8.2	7.5	7.8	
22	2124120178	Trịnh Thị Ngọc	Linh	23/05/2006	CCQ2412F	1	<i>Thị Ngọc Linh</i>	7.9	7.0	7.4	
23	2124120142	Nguyễn Thị Thảo	Loan	10/02/2005	CCQ2412E			0.0			
24	2124120147	Huỳnh Tấn	Lộc	16/01/2006	CCQ2412E			0.0			
25	2124120166	Nguyễn Hùng Nhật	Luân	04/01/2006	CCQ2412E	2	<i>Hùng Nhật Luân</i>	7.7	5.5	6.4	
26	2124120207	Đỗ Thị Cẩm	Ly	16/08/2006	CCQ2412F	1	<i>Thị Cẩm Ly</i>	8.0	7.0	7.4	
27	2124120191	Nguyễn Thị Thanh	Mai	01/02/2006	CCQ2412F	1	<i>Thị Thanh Mai</i>	8.1	6.5	7.1	
28	2124120173	Nguyễn Châu	Mạnh	21/06/2006	CCQ2412E	1	<i>Châu Mạnh</i>	8.0	7.0	7.4	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Giáo dục Chính trị (22300821)

Ngày thi: 21/07/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B204

Số SV có mặt:.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:.....

(Handwritten signatures and names of examiners and supervisors)

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2124120188	Ngô Nhật	Nam	19/03/2005	CCQ2412F			0.0			
30	2124120198	Lê Ngọc Quỳnh	Nga	20/01/2006	CCQ2412F	1	Nga	8.0	8.0	8.0	
31	2124120158	Trần Thị Bé	Ngọc	17/01/2006	CCQ2412E	1	Ngọc	8.2	8.0	8.1	
32	2124120146	Nguyễn Thị Kim	Nguyệt	28/03/2006	CCQ2412E	1	Nguyệt	7.6	5.0	6.0	